



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 43/2024

Từ 28/10 - 01/11/2024

TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẮT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ: SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY ĐỂ NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, cần rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Trung ương đánh giá, bộ máy còn chồng chéo, hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả, nên cần phải sắp xếp, tinh gọn...



Tổng Bí thư Tô Lâm (đại biểu Quốc hội Đoàn đại biểu Quốc hội Hưng Yên) phát biểu thảo luận tại tổ, ngày 31/10. Ảnh: Như Ý.

Các thành phố trọng điểm cần được hưởng cơ chế đặc thù

Ngày 31/10/2024, phát biểu thảo luận tại tổ về dự thảo Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hải Phòng và việc thành lập TP. Huế trực thuộc Trung ương, Tổng Bí thư Tô Lâm (đại biểu Quốc hội Đoàn đại biểu Quốc hội Hưng Yên) nhấn mạnh, việc thành lập TP. Huế trực thuộc Trung ương đã có sự chuẩn bị từ rất lâu, quan trọng nhất phải căn cứ vào tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương, đủ tiêu chí thì mới xem xét, quyết định.

Theo đó, cần bảo đảm các tiêu chí và yêu cầu về dân số, quy mô phát triển, kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục... để TP. Huế được công nhận là thành phố trực thuộc Trung ương. Các tiêu chí này không chỉ dựa trên cảm tính mà phải căn cứ vào các quy định, tiêu chuẩn cụ thể.

Đối với mối quan hệ giữa thành phố và vùng nông thôn sau khi trực thuộc Trung ương, cần có sự hài hòa, không để xảy ra tình trạng người dân nông thôn cảm thấy bị thiệt thòi so với người dân thành phố. Đồng thời, việc phát triển thành phố không được làm ảnh hưởng đến nhu cầu và điều kiện sống của người dân nông thôn.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, các thành phố trọng điểm, “đầu tàu” cần được hưởng các chính sách ưu đãi, cơ chế đặc thù để bảo đảm vai trò dẫn dắt, đi đầu trong quá trình đổi mới và phát triển. Các chính sách này cần được nghiên cứu kỹ lưỡng, có tính thực tiễn cao để phát huy tối đa tiềm năng của các thành phố. Việc TP. Huế trực thuộc Trung ương sẽ có những khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển, đòi hỏi cần có giai đoạn chuyển tiếp, hội nhập để giải quyết những vấn đề phát sinh.

Không tinh gọn bộ máy thì không thể phát triển

Đối với dự thảo Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hải Phòng, Tổng Bí thư Tô Lâm cho hay, nhiều đại biểu Quốc hội bày tỏ lo ngại về hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền đô thị, đặc biệt là ở TP. Hải Phòng và một số thành phố khác. Do đó, cần rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Trung ương đánh giá, bộ máy còn cồng kềnh, hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả, nên cần phải sắp xếp, tinh gọn.

“Phải rất thẳng thắn, mạnh dạn nhìn nhận, nếu chúng ta không tinh gọn bộ máy thì không thể phát triển được” - Tổng Bí thư nói. Đồng thời cho rằng, việc giảm biên chế, tinh gọn bộ máy hành chính là cần thiết, nhưng phải bảo đảm chức năng, nhiệm vụ được phân định rõ ràng, không chồng chéo. Cần có sự phân cấp, phân quyền hợp lý cho chính quyền địa phương, tránh tình trạng địa phương phải xin ý kiến quá nhiều cấp trên. Tổng Bí thư dẫn chứng vấn đề quản lý tài nguyên khoáng sản (cát, sỏi, đá) là một ví dụ điển hình về sự chồng chéo, thiếu trách nhiệm giữa các Bộ, ngành, địa phương.

Cho biết, dù kinh tế đang phát triển nhưng năng suất lao động của Việt Nam đang có xu hướng giảm, thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực, mục tiêu tăng trưởng năng suất lao động trong giai đoạn 2021 - 2025 là 6,5% rất khó đạt được vì hiện chưa đạt được 5%, Tổng Bí thư Tô Lâm cho rằng, nguyên nhân là do thiếu kỹ năng lao động, hàm lượng khoa học công nghệ thấp, quản lý chưa hiệu quả...

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, muốn tăng năng suất lao động, phải có tay nghề lao động, có hàm lượng khoa học công nghệ, cách thức quản lý tốt. Vì vậy, phải khuyến khích làm sao để có năng suất lao động cao so với các nước xung quanh. Nếu muốn phát triển bền vững, phải tự lực, tự chủ, tự cường, phải tăng năng suất lao động, huy động được mọi người tham gia vào sản xuất, kinh doanh, người làm nhiều hơn người hưởng thụ.

“Nếu tăng năng suất lao động sẽ khuyến khích giảm giờ làm. Trước đây làm 48 tiếng/tuần, 6 ngày/tuần, giảm xuống 5 ngày/tuần, cần đặt mục tiêu 35 tiếng/tuần, làm 4,5 ngày/tuần; nếu làm được như vậy thì Nhân dân sẽ rất phấn khởi, được thụ hưởng, hạnh phúc” - Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh.

Nguồn: kinhtedothi.vn

TỔNG BÍ THƯ: RẤT BỨC XÚC, MỘT GIẤY TỜ KHAI SINH THÔI CŨNG PHẢI 5 - 6 CƠ QUAN THAM GIA

Nhắc lại chuyện bộ máy nặng nề, một việc nhiều người làm, không ai chịu trách nhiệm chính, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu phải rất rành mạch những chuyện như vậy vì chính quyền phục vụ Nhân dân.

Sáng ngày 31/10/2024, nêu ý kiến tại tổ, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhắc đến việc một vấn đề mà không biết ai chủ trì.

Cát, đá, sỏi 5 - 6 Bộ cùng nghiên cứu nhưng không biết ai chủ trì

Tổng Bí thư dẫn chứng vừa qua tập trung giải quyết vấn đề cát, đá, sỏi và 5 - 6 Bộ cùng tập trung nghiên cứu nhưng không biết ai chủ trì.

Trong đó, Bộ Giao thông vận tải nói sông này nếu khơi thông luồng lạch cho giao thông thì bộ có trách nhiệm và nếu doanh nghiệp nào làm khai thác lòng sông sẽ trả tiền vì giúp khơi thông luồng lạch.

Còn Bộ Tài nguyên và Môi trường nói không được, vì đây là kho tài nguyên của tôi, ai muốn khai thác phải trả tiền. Trong khi, Bộ Xây dựng lại nói đây là nguyên vật liệu xây dựng...

“Một vấn đề thôi bao nhiêu cuộc họp bàn lên bàn xuống, nhưng hỏi ai chịu trách nhiệm chính về cát, sỏi, lòng sông thì chả biết ai. Bộ máy cứ như thế làm sao chịu được, không thể chịu được những cái công kênh”, Tổng Bí thư đánh giá và cho rằng với địa phương cũng lại sở giao thông vận tải, sở tài nguyên và môi trường...

Theo Tổng Bí thư, doanh nghiệp cũng khổ sở, muốn làm gì về cát, đá, sỏi hỏi đủ thứ ý kiến, rồi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, huyện chịu trách nhiệm quản lý, mà lại vẫn tiêu cực.

“Quản lý như vậy đâu có phải hay, được đâu. Cát, đá, sỏi lòng sông là khe hở, người dân có được thụ hưởng đâu.

Cát cấp cho doanh nghiệp khai thác lên, giá bán, giá mua đã lằng nhằng, doanh nghiệp lời như thế, khai thác chui... rất tiêu cực.

Thậm chí tội phạm cũng xen vào, từ vận chuyển, khai thác đến đổ vào các khu công nghiệp, công trình công... có bóng dáng tội phạm lợi dụng cơ chế.

Các chủ tịch địa phương rất nhức đầu, thậm chí, không chế lại cả chính quyền, "nếu cho ông kia làm, không cho tôi làm thì chết với tôi", đe dọa như thế. Như vậy, hiệu lực quản lý đến đâu? Đây là vấn đề cần xem xét", Tổng Bí thư chỉ rõ.

Rà soát lại xem, cách gì để phục vụ nhân dân tốt hơn

Tổng Bí thư Tô Lâm nhắc lại chuyện bộ máy nặng nề, “một việc nhiều người làm, không ai chịu trách nhiệm chính” hay trường hợp việc người ta làm được nhưng mình cứ giành lại để làm, kìm hãm người khác.

Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu phải rất rành mạch về những chuyện như vậy vì chính quyền phục vụ nhân dân.

Tổng Bí thư dẫn chứng vừa qua rất bức xúc khi rà soát tới tận phường, xã, xóm, có những người không muốn chuyển đổi số. Họ cho rằng “ơ, chuyển đổi số thế này chúng em mất việc à?”.

Theo Tổng Bí thư, trước đây “một cửa” cũng rất hay rồi, nhưng bây giờ còn hay hơn thế là “không còn cửa nào cả”.

“Một cửa vẫn là thủ tục, vẫn lằng nhằng, phải cải cách. Nhiều lần tôi nói rất bức xúc việc một tờ giấy khai sinh thôi, 5 - 6 cơ quan phải tham gia vào.

Dân mất cả tuần đến 10 ngày, có khi người ta cũng chán, chả đi làm, chả vấn đề gì. Nhưng không được, đã là thủ tục phải làm và phải cải cách”, Tổng Bí thư nói.

Tổng Bí thư nêu việc một bà mẹ sinh con ra, giấy chứng sinh của trạm y tế cấp, rồi mang giấy đó sang công an lấy số định danh. Có số định danh sang tư pháp để lấy giấy khai sinh. Có giấy khai sinh lại quay trở về công an làm hộ khẩu, rồi sang y tế làm bảo hiểm...

“Tại sao không để ở ngay tại trạm y tế đó cho phép người mẹ 1 - 2 ngày hoàn thành tất cả các thủ tục và khi người ta bế con về là đầy đủ giấy tờ? Khi đó dân có sướng không? Tại sao lại phải sang tư pháp gì nữa khi đương nhiên người ta có cái đó rồi mà phải đi trình bày, làm những chuyện khổ như thế?”, Tổng Bí thư nêu.

Về thắc mắc cán bộ tư pháp ở xã sẽ làm việc gì, Tổng Bí thư cho rằng cán bộ tư pháp xã chỉ hướng dẫn pháp luật, tư vấn luật pháp cho nhân dân, không phải làm thủ tục hành chính nữa.

“Phải rất chi tiết, rà soát lại xem, cách gì để phục vụ nhân dân tốt hơn, cách gì để giảm công sức vào những việc không cần thiết.

Rất nhiều việc, đòi hỏi phải cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt bộ máy”, Tổng Bí thư nói thêm.

Tổng Bí thư cũng yêu cầu phải đi vào thực tế, phải rà soát những việc rất chi tiết, rất cụ thể mới đổi mới được.

“Đây là một cuộc cách mạng. Nghị quyết Trung ương đã nói, nhưng phải “thấm” tới từng chi bộ, từng đảng viên, chứ không phải việc giảm biên chế là của Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ hay các cơ quan. Tất cả mọi người đều phải tham gia vào công cuộc này, từ những công việc cụ thể”, Tổng Bí thư nêu thêm.

Nguồn: tuổi trẻ.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: THỦ TỤC ĐƠN GIẢN ĐỂ DOANH NGHIỆP KHÔNG PHẢI XÁCH HỒ SƠ ĐI HẾT CỬA NỌ, CỬA KIA

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình nhấn mạnh tinh thần của Chính phủ là tạo thủ tục đơn giản để doanh nghiệp không phải “xách hồ sơ đi hết cửa nọ, cửa kia”, hạn chế phiền hà, những nhiễu.

Sáng ngày 30/10/2024, Quốc hội nghe và thảo luận dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình nhấn mạnh tinh thần xây dựng pháp luật để vừa quản lý tốt nhưng phải thông thoáng tạo hành lang cho kiến tạo, phát triển, “chứ không phải cái gì không quản được thì cấm”. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh đây là tư duy mới xuyên suốt không chỉ trong lần sửa luật này mà còn trong các luật khác.

Về Luật Quy hoạch, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cho biết một số quy hoạch đã được quy định trong các luật chuyên ngành còn một số quy hoạch Chính phủ đề xuất đưa vào lần sửa đổi này để không tạo khoảng trống.

Từ trước tới nay nguồn vốn đầu tư công để làm quy hoạch do Quốc hội quyết nên “tình có tiền cũng không tiêu được” dẫn đến công tác quy hoạch chậm trễ. Cho nên lần sửa đổi này cho phép sử dụng nhiều nguồn tiền hợp pháp để làm quy hoạch năng động.

Về Luật Đầu tư, theo Phó Thủ tướng Chính phủ những vấn đề rất khó, rất vướng được Chính phủ lựa chọn đưa vào luật. Trong đó, có quy định chấm dứt hoạt động đối với các dự án chậm tiến độ, dự án không được triển khai thực hiện trong nhiều năm, gây lãng phí đất đai nhằm giải phóng nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh, đây là quy định các địa phương rất cần, bởi “có những anh bằng quan hệ kiểm được dự án nhưng năng lực thực thi không có sau đó chuyển nhượng, tạo nên lãng phí rất lớn”. Luật sửa đổi quy định chặt chẽ để giúp địa phương chấm dứt những dự án không thực hiện được. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ mong muốn đại biểu Quốc hội góp ý thêm để hoàn thiện quy định.

Về Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ dẫn chứng đường sắt tốc độ cao chuẩn bị được bàn thảo, không chỉ cần nguồn lực Nhà nước mà còn cần nguồn lực xã hội, ODA...

Luật này trước đó đã loại bỏ phương thức đầu tư theo hợp đồng BT (Xây dựng - Chuyển giao) đã áp dụng trước đó ra khỏi danh mục các loại hợp đồng theo dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dừng triển khai dự án mới áp dụng loại hợp đồng này.

Trong lần sửa đổi này, Chính phủ đề xuất đưa lại hợp đồng xây dựng - chuyển giao vào Luật nhưng kiểm soát chặt chẽ hơn. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh, phương thức huy động vốn xây dựng - chuyển giao rất cần thiết.

Về quy định tỷ lệ vốn góp của Nhà nước có đại biểu cho rằng không nên hạn chế tỷ lệ huy động vốn, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cho biết “nếu để doanh nghiệp 100% thì sẽ không kêu gọi được ai, Nhà nước phải chiếm tỷ trọng cao, doanh nghiệp tham gia một phần thì may ra họ mới tham gia”... Có những dự án rất khó kêu gọi nhà đầu tư tham gia đầu tư theo phương thức đối tác công tư cho nên phải tăng tỷ lệ góp vốn Nhà nước lên.

“Để thu hút được nhà đầu tư vào các dự án khó thì phần góp của Nhà nước phải vượt tỷ lệ hiện nay là 50% nhưng không vượt quá 70%”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nêu rõ.

Ngoài ra, vấn đề về thủ tục thực hiện 4 luật này, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ cho biết tinh thần của Chính phủ là “thủ tục phải rất đơn giản”, “chứ còn xách hồ sơ đi hết cửa nọ, cửa kia thì phiền hà cho doanh nghiệp”.

Có đại biểu đề xuất toàn bộ thủ tục giao cho Chính phủ quy định để năng động hơn, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ bày tỏ đồng tình với đề xuất này.

“Chúng ta tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp. Khi công khai trình tự thủ tục này cũng đảm bảo xây dựng Chính phủ liêm chính. Không phải xách hồ sơ đi chạy lòng vòng có nghĩa việc xin - cho bị hạn chế. Thủ tục đơn giản thì thuận lợi cho doanh nghiệp, loại trừ việc phiền hà, nhiễu nhương, góp phần phòng ngừa tham nhũng. Thủ tục gọn nhẹ cũng giúp chống lãng phí bởi có khi dự án thực hiện 1 năm nhưng thủ tục thì 2 năm...”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ phân tích.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ KINH DOANH

Ngày 30/10/2024, tiếp tục chương trình Kỳ họp, Quốc hội tiến hành thảo luận tại Tổ về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

Các đại biểu Quốc hội đều tán thành xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cấp thiết về thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực quy hoạch, đầu tư kinh doanh, đầu tư theo phương thức đối tác công tư và đấu thầu.

Thảo luận về nội dung sửa đổi Luật Quy hoạch, đại biểu Thạch Phước Bình (tỉnh Trà Vinh) cho rằng, việc bổ sung quy định điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn là hợp lý để giải quyết các vấn đề cấp bách trong thực tiễn. Tuy nhiên, cần có các quy định cụ thể để đảm bảo chất lượng quy hoạch, đặc biệt là đối với những quy hoạch được điều chỉnh mà không qua quy trình thẩm định.

Đại biểu đề nghị, dự thảo Luật bổ sung thêm các tiêu chí kiểm soát chất lượng trong trường hợp điều chỉnh quy hoạch theo thủ tục rút gọn. Về việc bỏ thủ tục xin chủ trương điều

chỉnh quy hoạch, theo đại biểu Thạch Phước Bình, đây là đề xuất hợp lý nhằm giảm bớt thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án cấp bách. Tuy nhiên, cần quy định rõ hơn về các trường hợp có thể điều chỉnh quy hoạch theo thủ tục rút gọn để tránh việc lạm dụng.

Bên cạnh đó, đại biểu cho rằng, việc chuyển thẩm quyền chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia từ Quốc hội sang Chính phủ có thể giúp tăng tính linh hoạt và giảm thời gian phê duyệt. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất, đại biểu đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu kỹ các tiêu chí, điều kiện phù hợp và quy định rõ ràng về thẩm quyền, góp phần giúp đáp ứng yêu cầu cấp bách trong phát triển kinh tế - xã hội, nhưng cũng đồng thời đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan.

Liên quan đến nội dung sửa đổi Luật Đầu tư, theo đại biểu Thạch Phước Bình, việc phân cấp thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư đặc biệt cho Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế là một hướng đi hợp lý, giúp rút ngắn quy trình, giảm tải cho các cấp cao hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai dự án. Tuy nhiên, quy định này cần phải đi kèm với các tiêu chí cụ thể về năng lực và nguồn lực của từng Ban Quản lý để đảm bảo khả năng thực hiện nhiệm vụ.

Thảo luận tại tổ, đại biểu Vương Quốc Thắng (tỉnh Quảng Nam) cho biết, tại Điều 15 dự thảo Luật Địa chất và khoáng sản đang quy định “điều chỉnh quy hoạch khoáng sản, điều chỉnh phương án quản lý về địa chất, khoáng sản”. Nội dung này liên quan đến quy trình điều chỉnh quy hoạch cục bộ, phương án quản lý và thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

Do đặc thù của lĩnh vực khoáng sản, cần có cơ chế điều chỉnh linh hoạt để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ, đại biểu Vương Quốc Thắng đề nghị, tại nội dung về sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch cần xem xét, quy định cho phép điều chỉnh cục bộ đối với các nội dung của quy hoạch khoáng sản, phương án quản lý về địa chất, khoáng sản (như thay đổi, chỉnh lý tên khu vực khoáng sản, tên loại khoáng sản, tài nguyên, trữ lượng, tọa độ điểm khập góc, công suất sau khi thăm dò nâng cấp tài nguyên, trữ lượng...).

Trong nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung của Luật Quy hoạch đã bổ sung Điều 54a đề cập đến quy trình điều chỉnh quy hoạch theo thủ tục rút gọn. Tuy nhiên, đại biểu Vương Quốc Thắng đề nghị, tiếp tục xem xét, bổ sung Điều 54a theo hướng quy định rõ việc điều chỉnh thông thường 5 năm một lần thì thực hiện như Luật Quy hoạch; việc điều chỉnh theo trình tự rút gọn được thực hiện theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định bởi Luật Quy hoạch nhưng riêng đối với nội dung điều chỉnh quy hoạch thì cần căn cứ theo pháp luật chuyên ngành.

Tại Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Luật Quy hoạch về chi phí cho hoạt động quy hoạch có quy định “chi phí lập, thẩm định, điều chỉnh nhiệm vụ lập quy hoạch; thẩm định; đánh giá; điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh sử dụng nguồn chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”.

Đại biểu Sùng A Lệnh (tỉnh Lào Cai) đề nghị bổ sung cụm từ “và các nguồn vốn hợp pháp khác” vào dự thảo Luật, tức là cả ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác. Việc

cho phép lồng ghép các nguồn vốn sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện, giúp tiết kiệm ngân sách nhà nước trong trường hợp huy động được các nguồn vốn hợp pháp khác.

Đối với nội dung sửa đổi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, các đại biểu đề nghị Luật hóa quy định về thanh toán ngang giá khi thực hiện dự án xây dựng - chuyển giao. Theo các đại biểu, trường hợp giá trị quỹ đất thanh toán lớn hơn giá trị Dự án xây dựng - chuyển giao thì nhà đầu tư nộp phần chênh lệch bằng tiền vào ngân sách nhà nước. Trường hợp giá trị quỹ đất thanh toán nhỏ hơn giá trị Dự án xây dựng - chuyển giao thì Nhà nước thanh toán phần chênh lệch cho nhà đầu tư bằng tiền hoặc bằng quỹ đất tại thời điểm quyết toán dự án xây dựng - chuyển giao hoàn thành; đồng thời, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ và có giải thích cụ thể về nguyên tắc thanh toán ngang giá.

Nguồn: baotintuc.vn

BỘ CÔNG AN: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định công tác giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc theo quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

Tại dự thảo Thông tư, Bộ Công an đề xuất quy định công tác giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc theo quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình nhằm bảo đảm việc thực hiện biện pháp cấm tiếp xúc theo quy định của Luật có hiệu quả.

Tại dự thảo, Bộ Công an đề xuất việc phân công người giám sát thực hiện Quyết định cấm tiếp xúc được thực hiện như sau: Ngay khi nhận được quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 06 giờ làm việc, Công an xã, phường, thị trấn (Công an cấp xã) phải ra Quyết định phân công người giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc sau khi trao đổi với Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố và tổ chức có liên quan ở cơ sở.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định cấm tiếp xúc của Tòa án nhân dân đang thụ lý hoặc giải quyết vụ án dân sự giữa người bị bạo lực gia đình và người có hành vi bạo lực gia đình, Công an cấp xã phải ra Quyết định phân công người giám sát việc thực hiện quyết định cấm tiếp xúc sau khi trao đổi với Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố và tổ chức có liên quan ở cơ sở.

Dự thảo nêu rõ, việc ra Quyết định phân công người giám sát phải căn cứ vào Nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh của người bị giám sát; căn cứ vào nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, năng lực và khối lượng công việc của người được phân công giám sát. Một người có thể được phân công giám sát nhiều người nhưng không quá 03 người trong cùng một thời điểm.

Quyết định phân công người giám sát phải gửi ngay cho người được phân công giám sát, người bị giám sát và cha, mẹ hoặc người giám hộ của người bị giám sát và được lưu vào hồ sơ thực hiện giám sát.

Theo dự thảo, trong quá trình thực hiện giám sát, nếu người giám sát không có điều kiện để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được phân công thì Trưởng Công an xã phải kịp thời phân công người khác thay thế.

Dự thảo nêu rõ nội dung giám sát gồm: Phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền, nghĩa vụ của người bị giám sát theo quy định của pháp luật liên quan; thông báo cho người bị giám sát các quyền tại Điều 31, Điều 32 và Điều 33 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; theo dõi người bị giám sát việc thực hiện Quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Quyết định cấm tiếp xúc của Tòa án nhân dân đang thụ lý hoặc giải quyết vụ án dân sự.

Theo dự thảo, việc giám sát thực hiện theo hình thức sau: 1. Yêu cầu người bị giám sát làm cam kết thực hiện nghiêm chỉnh quyết định cấm tiếp xúc và việc thực hiện giám sát; 2. Thông báo cho gia đình người bị giám sát về tình hình chấp hành của người đó; 3. Yêu cầu người bị giám sát trình diện trước cơ quan có thẩm quyền.

Dự thảo nêu rõ, trong thời gian giám sát, nếu người bị giám sát vi phạm nghĩa vụ hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì theo đề nghị của người giám sát, Trưởng Công an cấp xã yêu cầu người bị giám sát trình diện.

Khi có yêu cầu trình diện của Trưởng Công an xã, người giám sát phải thông báo cho người bị giám sát hoặc người giám hộ của họ biết về địa điểm, thời gian trình diện. Việc trình diện phải được lập thành biên bản và lưu vào hồ sơ.

Về xử lý khi người bị giám sát vi phạm Quyết định cấm tiếp xúc, dự thảo nêu rõ, khi phát hiện hành vi vi phạm Quyết định cấm tiếp xúc thì người được phân công giám sát báo ngay cho Công an cấp xã tiến hành kiểm tra, xác minh và lập biên bản.

Người bị giám sát vi phạm quy định về cấm tiếp xúc thì bị áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Người bị giám sát vi phạm quy định về cấm tiếp xúc thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Theo dự thảo Thông tư, Bộ Tài chính đề xuất bổ sung Điều 6a như sau:

“Điều 6a. Bổ sung vốn điều lệ đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam

1. Ngân hàng Phát triển Việt Nam được ngân sách nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ hằng năm để đạt tỷ lệ tăng trưởng vốn điều lệ bằng với tỷ lệ tăng trưởng dư nợ tín dụng đầu tư của Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao khi đáp ứng đủ các điều kiện:

a) Không có chênh lệch thu chi âm lũy kế tại thời điểm cuối năm liền kề trước năm xây dựng dự toán bổ sung vốn điều lệ;

b) Kết quả xếp loại của Ngân hàng Phát triển Việt Nam trong năm liền kề trước năm xây dựng dự toán bổ sung vốn điều lệ đạt từ loại B trở lên theo quy định tại Điều 33 Nghị định này.

2. Trình tự lập dự toán, chấp hành dự toán, quyết toán cấp bổ sung vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện theo quy định tại Chương IVa Nghị định này.

3. Bổ sung vốn điều lệ từ các quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:

a) Định kỳ 03 năm một lần, Ngân hàng Phát triển Việt Nam rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, lập phương án bổ sung vốn điều lệ từ các quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Ngân hàng Phát triển để báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sau khi có ý kiến tham gia của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Căn cứ phương án và mức bổ sung vốn điều lệ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại điểm a Khoản này, báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã được kiểm toán, Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện kết chuyển nguồn quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.”.

Ngoài ra, trong dự thảo Bộ Tài chính cũng đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Ngân hàng Phát triển Việt Nam trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; nợ vay bắt buộc bảo lãnh và các khoản nợ vay khác mà Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu rủi ro tín dụng. Việc trích lập thực hiện như sau:

1. Đối với các khoản nợ vay của Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư ký lần đầu trước ngày 22/12/2023, các khoản nợ vay tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và các khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh:

a) Hằng năm, Ngân hàng Phát triển Việt Nam trích lập dự phòng rủi ro tín dụng bằng 0,75% tổng dư nợ của các khoản nợ vay này;

b) Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam căn cứ kết quả tài chính trong năm để quyết định trích lập bổ sung dự phòng rủi ro tín dụng vượt mức quy định tại điểm a Khoản này, đảm bảo số dư quỹ dự phòng rủi ro không vượt quá mức phải trích lập theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Nghị định này.

2. Đối với các khoản nợ vay khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định này:

a) Đối với các khoản cho vay theo Hợp đồng ủy quyền cho vay lại giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Phát triển Việt Nam được ký kết từ ngày Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ có

hiệu lực thi hành, Ngân hàng Phát triển thực hiện trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro theo quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

b) Đối với các khoản cho vay theo Hợp đồng ủy quyền cho vay lại giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Phát triển Việt Nam được ký kết trước ngày Nghị định số 97/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện trích lập dự phòng rủi ro theo Hợp đồng ủy quyền cho vay lại vốn vay nước ngoài ký với Bộ Tài chính. Trường hợp Hợp đồng ủy quyền cho vay lại không quy định về việc trích lập dự phòng rủi ro thì Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện trích lập theo quy định tại điểm c Khoản này;

c) Đối với các khoản nợ vay khác còn lại (không bao gồm các khoản nợ vay quy định tại Khoản 3 Điều này): Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành áp dụng đối với ngân hàng thương mại.

3. Đối với các khoản nợ vay của Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư ký lần đầu kể từ ngày 22/12/2023, Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành áp dụng đối với các ngân hàng thương mại.

4. Thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng:

a) Đối với các khoản cho vay quy định tại Khoản 1 Điều này, việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện tại thời điểm quyết toán năm;

b) Đối với các khoản nợ vay quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này, việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo thời điểm phân loại nợ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

c) Số trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm quyết toán năm căn cứ vào kết quả phân loại nợ tại thời điểm ngày 30/11 của năm kế toán.”.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính còn đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung: Cấp bù lãi suất (Điều 19); Phí quản lý (Điều 20); Chi phí của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (Điều 23); Quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng của Ngân hàng Phát triển (Điều 25); Kết quả tài chính và phân phối kết quả tài chính (Điều 26); Tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động (Điều 32); Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (Điều 33); Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Điều 37); Một số cơ chế trong giai đoạn cơ cấu lại (Điều 40);...

Đặc biệt, đề xuất bổ sung Chương IVa: Trình tự thực hiện lập, chấp hành, quyết toán vốn từ ngân hàng nhà nước cho Ngân hàng Phát triển.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, KHAI THÁC SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG VÀO MỤC ĐÍCH KINH DOANH CỦA TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định quản lý, khai thác sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết và tiếp nhận tài sản do tổ chức, cá nhân trong nước hiến, biếu, tặng, cho, đóng góp, tài trợ, hình thức chuyển giao sở hữu khác của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Theo dự thảo, tài sản của Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (Trung tâm) được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong các trường hợp:

Tài sản được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao nhưng chưa sử dụng hết công suất;

Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt để phục vụ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết mà không do ngân sách nhà nước đầu tư;

Việc sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết đem lại hiệu quả cao hơn trong việc cung cấp dịch vụ công theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tài sản thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn TP. Hà Nội sử dụng để cung cấp các dịch vụ cho các hoạt động công nghệ cao, cung cấp thiết bị dùng chung, cung cấp không gian làm việc, nghiên cứu, ươm tạo, thử nghiệm và trình diễn công nghệ để hỗ trợ các hoạt động công nghệ cao, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Tài sản được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải được lập đề án sử dụng hoặc hồ sơ đề nghị trình Hội đồng quản lý phê duyệt.

Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao là các hoạt động theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt và các hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ gồm: cung cấp dịch vụ ăn uống, trông, giữ xe cho cán bộ, công nhân viên của Trung tâm, khách đến giao dịch, công tác: Trung tâm phải hoàn thành các kế hoạch, nhiệm vụ, đơn đặt hàng do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền giao, đặt hàng hoặc trúng thầu cung cấp dịch vụ công;

Không làm mất quyền sở hữu về tài sản công; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước giao; Sử dụng tài sản đúng mục đích được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

Phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản công quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Sử dụng tài sản công trong thời gian không phải thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước giao; Thời gian, cường độ sử dụng tài sản phải cao hơn khi

chưa thực hiện kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; cung cấp được nhiều dịch vụ công hơn cho xã hội;

Tính đủ khấu hao tài sản cố định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật;

Tài sản phải được duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị, những tài sản có nguy cơ chịu rủi ro cao do thiên tai, hỏa hoạn và nguyên nhân bất khả kháng khác được quản lý rủi ro về tài chính thông qua bảo hiểm hoặc công cụ khác theo quy định của pháp luật. Trung tâm phải sử dụng nguồn thu được từ việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản và mua bảo hiểm hoặc công cụ quản lý rủi ro khác theo quy định;

Thực hiện theo cơ chế thị trường quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Xác định giá cho thuê tài sản công phù hợp với giá cho thuê trên thị trường của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ; Xác định giá trị tài sản khi liên doanh, liên kết phải phù hợp với giá trị thực tế của tài sản trên thị trường;

Số tiền thu được từ việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết sau khi chi trả các chi phí hợp lý có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước, với các bên liên quan, phần còn lại, Trung tâm được quản lý, sử dụng theo quy định về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

ĐỀ XUẤT MỨC ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP THÁNG ĐÃ ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM 2025

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

Dự thảo đề xuất đối tượng điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP bao gồm:

Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2016 trở đi, hưởng bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

Người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định, hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

Đối tượng điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP là người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

Tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội sau điều chỉnh của từng năm} = \text{Tổng tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm} \times \text{Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng}$$

Trong đó, mức điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng được thực hiện theo bảng dưới đây:

Năm	Trước 1995	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Mức điều chỉnh	5,67	4,82	4,55	4,41	4,10	3,92	3,99	4,00	3,85	3,73	3,46	3,20	2,97	2,75	2,23
Năm	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Mức điều chỉnh	2,09	1,91	1,61	1,48	1,39	1,33	1,32	1,29	1,25	1,20	1,17	1,13	1,11	1,08	1,05
Năm	2024	2025													
Mức điều chỉnh	1,00	1,00													

Đối với người lao động vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định từ ngày 01/01/2016 trở đi và tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định được điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

Thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư này được điều theo công thức sau:

$$\text{Thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện sau điều chỉnh của từng năm} = \text{Tổng thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm} \times \text{Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng}$$

Trong đó, mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng được thực hiện theo bảng dưới đây:

Năm	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Mức điều chỉnh	2,23	2,09	1,91	1,61	1,48	1,39	1,33	1,32	1,29
Năm	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Mức điều chỉnh	1,25	1,20	1,17	1,13	1,11	1,08	1,05	1,00	1,00

Dự thảo nêu rõ, đối với người lao động vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện thì thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này; tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được điều chỉnh theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư này.

Mức bình quân tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ tính hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần và trợ cấp tuất một lần được tính theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đề xuất ngày có hiệu lực của Thông tư này. Theo đó, Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2025. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đề xuất các quy định trên áp dụng kể từ ngày 01/01/2025.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TƯ PHÁP: ĐỀ XUẤT SỬA TIÊU CHÍ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá; tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá; chương trình, nội dung và tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của đấu giá viên; hướng dẫn lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản; biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản.

Bộ Tư pháp cho biết, ngày 27/6/2024, Quốc hội khóa XV tại Kỳ họp thứ 7 đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025), trong đó giao Bộ Tư pháp quy định chi tiết 02 nội dung gồm: (i) Về lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (Khoản 36 Điều 1) và (ii) Quy định chương trình, nội dung và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đấu giá viên (Khoản 44 Điều 1).

Thực hiện quy định của Luật Đấu giá tài sản, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 06/2017/TT-BTP ngày 16/5/2017 quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá, việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá và biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng đã ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản đã bỏ điều kiện về thời gian làm việc trong lĩnh vực được đào tạo từ 03 năm trở lên mới được tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá; bỏ quy định về miễn đào tạo nghề đấu giá tài sản; một số biểu mẫu cũng không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, qua quá trình triển khai Thông tư số 02/2022/TT-BTP đã bộc lộ những khó khăn, vướng mắc.

Do đó, để triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản có hiệu quả, kịp thời, đồng bộ và khắc phục một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Thông tư số 06/2017/TT-BTP và Thông tư số 02/2022/TT-BTP, Bộ Tư pháp đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định về chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, cơ sở đào tạo nghề đấu giá; tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá; chương trình, nội dung và tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của đấu giá viên; hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; biểu mẫu trong lĩnh vực đấu giá tài sản là cần thiết.

Cơ sở đào tạo nghề đấu giá là Học viện Tư pháp

Về cơ sở đào tạo nghề đấu giá, chương trình khung của khóa đào tạo nghề đấu giá, dự thảo Thông tư cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BTP, theo đó, quy định cơ sở đào tạo nghề đấu giá là Học viện Tư pháp thuộc Bộ Tư pháp. Chương trình khung đào tạo nghề đấu giá do Học viện Tư pháp chủ trì, phối hợp với Cục Bổ trợ tư pháp xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.

Đấu giá viên phải tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ít nhất 8 giờ/năm

Bộ Tư pháp cho biết, trên cơ sở nghiên cứu quy định về bồi dưỡng chuyên môn trong lĩnh vực luật sư, công chứng, dự thảo Thông tư quy định nội dung bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đấu giá viên bao gồm một hoặc một số nội dung: Quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá; cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật về đấu giá tài sản và các quy định pháp luật khác có liên quan; kỹ năng hành nghề đấu giá; kỹ năng giải quyết các vấn đề vướng mắc trong quá trình hành nghề đấu giá; kỹ năng quản lý, tổ chức và điều hành tổ chức hành nghề đấu giá.

Tổ chức thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ gồm: Học viện Tư pháp, Cục Bổ trợ tư pháp và tổ chức xã hội nghề nghiệp của đấu giá viên.

Thời gian tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đấu giá viên tối thiểu là 01 ngày làm việc/năm (08 giờ/năm).

Dự thảo Thông tư quy định các trường hợp được công nhận hoàn thành nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm đó như có bài nghiên cứu pháp luật đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan đến đấu giá tài sản đăng trên các tạp chí chuyên ngành luật

trong nước hoặc nước ngoài; viết hoặc tham gia viết sách, giáo trình về đấu giá tài sản đã được xuất bản; tham gia giảng dạy về đấu giá tài sản tại Học viện Tư pháp...

Sửa đổi, bổ sung các tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản

Về hướng dẫn lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTP còn hiệu quả trên thực tế, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số quy định để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, khắc phục các khó khăn, vướng mắc, hạn chế phát sinh. Một số nội dung chính sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

Về việc đánh giá tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (Điều 33), dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP theo hướng thu hẹp các hành vi vi phạm bị trừ điểm khi tổ chức hành nghề đấu giá nộp hồ sơ tham gia lựa chọn. Theo đó, chỉ chọn lọc các hành vi liên quan trực tiếp đến năng lực, kinh nghiệm, tính liêm chính và đạo đức hành nghề của tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên thuộc trường hợp cố ý, tính chất nghiêm trọng trong hoạt động hành nghề, ví dụ như công bố không đúng người trúng đấu giá, thông đồng, đim giá... nhằm nâng cao trách nhiệm của các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong hoạt động hành nghề.

Về trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản (Điều 36) và nhiệm vụ của Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Điều 37), để giải quyết tình trạng người có tài sản gặp khó khăn trong việc kiểm tra, xác minh tính chính xác của thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản kê khai, dự thảo Thông tư đã bổ sung quy định về trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản (Khoản 3 Điều 36), trong đó có việc chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn và gửi Sở Tư pháp nơi tổ chức có trụ sở báo cáo theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này về tổ chức, hoạt động đấu giá tài sản định kỳ hàng năm.

Đồng thời, dự thảo Thông tư bổ sung quy định trách nhiệm của Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải đăng tải báo cáo nêu trên lên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (điểm e Khoản 2 Điều 37).

Trên cơ sở Báo cáo về tổ chức, hoạt động đấu giá tài sản của tổ chức đấu giá tài sản được đăng tải công khai, người có tài sản có thể dễ dàng truy cập, khai thác, tra cứu, phục vụ cho việc chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Về Phụ lục “Bảng điểm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản”, căn cứ quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư đã bãi bỏ tiêu chí “Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp”; sửa đổi, bổ sung một số tiêu chí thành phần cụ thể theo hướng: (i) Đề cao phương án đấu giá hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện cuộc đấu giá và bổ sung tiêu chí về phương án giám sát việc tổ chức đấu giá; (ii) sửa đổi tiêu chí về trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...) để rõ ràng, khả thi hơn, hạn chế tình trạng các tổ chức hành nghề đấu giá thuê trụ sở không có địa chỉ rõ ràng; (iii) sửa đổi, bổ sung

các tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản đảm bảo công bằng, minh bạch, trong đó có hướng đến kinh nghiệm, năng lực, uy tín của cá nhân đấu giá viên điều hành các cuộc đấu giá.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TƯ PHÁP: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM VỀ CÔNG TÁC PHÁP CHẾ TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định vị trí việc làm về công tác pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Tại dự thảo, Bộ Tư pháp đã đề xuất Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và khung năng lực và Khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với vị trí việc làm về pháp chế trong cơ quan, tổ chức hành chính; Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực và khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với vị trí việc làm về pháp chế trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong đó, Danh mục vị trí việc làm về công tác pháp chế tại cơ quan, tổ chức hành chính được đề xuất cụ thể như sau:

TT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức	Cấp Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Pháp chế viên cao cấp	Pháp chế viên cao cấp	x		
2	Pháp chế viên chính	Pháp chế viên chính	x	x	
3	Pháp chế viên	Pháp chế viên	x	x	
4	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	x	x	x

Về khung cấp độ xác định yêu cầu về năng lực đối với vị trí việc làm về pháp chế tại cơ quan, tổ chức hành chính, Bộ Tư pháp đã đề xuất xác định rõ 05 cấp độ đánh giá năng lực (từ cấp độ 01 đến cấp độ 05) năng lực đối với các vị trí việc làm về công tác pháp chế. Năng lực để đánh giá được chia làm 02 nhóm: (i) nhóm năng lực chung gồm 07 loại: đạo đức và bản lĩnh, tổ chức thực hiện công việc, soạn thảo và ban hành văn bản, giao tiếp ứng xử, quan hệ phối hợp, sử dụng ngoại ngữ, sử dụng công nghệ thông tin; (ii) nhóm năng lực chuyên môn gồm 05 loại: tham mưu xây dựng văn bản, hướng dẫn thực hiện văn bản, kiểm tra thực hiện văn bản, thẩm định góp ý văn bản và thực hiện hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ (Phụ lục III).

Danh mục vị trí việc làm chuyên viên về pháp chế trong đơn vị sự nghiệp công lập được đề xuất như sau:

TT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch viên chức	Cấp Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Chuyên viên chính về pháp chế	Chuyên viên chính	x	x	
2	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	x	x	

Tương tự như vị trí việc làm về công tác pháp chế tại các cơ quan, tổ chức hành chính, các nội dung về mục tiêu của vị trí việc làm, các công việc và tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, mối quan hệ trong công việc, phạm vi quyền hạn cụ thể và các yêu cầu về trình độ, năng lực của từng vị trí việc làm về công tác pháp chế tại đơn vị sự nghiệp công lập cũng được mô tả chi tiết tại Phụ lục V của dự thảo.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TƯ PHÁP: ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÁC NGẠCH PHÁP CHẾ VIÊN

Bộ Tư pháp đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch pháp chế viên.

Bộ Tư pháp cho biết, Bộ đề xuất tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch pháp chế viên trong dự thảo Thông tư nhằm cụ thể hóa tiêu chuẩn người làm công tác pháp chế theo hướng chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu về xây dựng Nhà nước pháp quyền theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Trên cơ sở quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, tham khảo các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, một số ngạch công chức chuyên ngành có tính chất tương đương (ví dụ: công chức chuyên ngành thi hành án dân sự, thanh tra...), tại dự thảo, Bộ Tư pháp đề xuất quy định 03 ngạch pháp chế viên: Pháp chế viên, pháp chế viên chính, pháp chế viên cao cấp với các tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ được sắp xếp theo mức độ tăng dần, tính chất phức tạp về các mặt: chức trách; nhiệm vụ; tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; kinh nghiệm công tác.

Theo dự thảo, ngạch pháp chế viên phải đáp ứng tiêu chuẩn chung sau: Là công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan; công chức dự thi nâng ngạch, xét nâng ngạch, chuyển ngạch phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và các quy định khác của pháp luật.

Theo dự thảo, pháp chế viên phải hiểu và có khả năng vận dụng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan, văn bản của cấp trên trong công tác pháp chế; có kiến thức, hiểu biết về các lĩnh vực pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến công tác pháp chế và có khả năng áp dụng các kiến thức, kỹ năng chuyên môn

nghiệp vụ trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; có khả năng soạn thảo, góp ý, thẩm định các văn bản liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, pháp chế viên có khả năng tham gia nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm và thực tiễn công tác pháp chế; có khả năng hướng dẫn áp dụng pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ về pháp chế; có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Pháp chế viên phải có trình độ cử nhân luật trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế do Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp cấp; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

Dự thảo nêu rõ, người dự thi, xét chuyên vào ngạch pháp chế viên theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức thì ngoài các tiêu chuẩn quy định trên, tiêu chuẩn quy định tại Điều 29 và Điều 30 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức còn phải có ít nhất 02 năm (đủ 24 tháng) được tính cộng dồn thực hiện một trong các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Chương II của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2024/NĐ-CP), không kể thời gian tập sự tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký.

Dự thảo nêu rõ, pháp chế viên chính phải hiểu rõ và vận dụng tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan, văn bản của cấp trên trong công tác pháp chế; có kiến thức, hiểu biết tốt về các lĩnh vực pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến công tác pháp chế và áp dụng thành thạo các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, pháp chế viên chính phải thành thạo việc soạn thảo, góp ý, thẩm định các văn bản liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao; nghiên cứu, tham gia nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm và thực tiễn công tác pháp chế; có năng lực hướng dẫn áp dụng pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ về pháp chế; có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và phối hợp với đơn vị, cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Pháp chế viên chính phải có trình độ cử nhân luật trở lên; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế do Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp cấp; có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

Theo dự thảo, công chức dự thi, xét nâng ngạch, chuyển ngạch lên pháp chế viên chính theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức thì ngoài các tiêu chuẩn quy định trên, quy định tại Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

Có thời gian giữ ngạch pháp chế viên hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm (đủ 108 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký. Trường hợp có thời gian giữ ngạch tương đương với ngạch pháp chế viên thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch pháp chế viên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký.

Trong thời gian giữ ngạch pháp chế viên đã chủ trì xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật, hoặc có đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu đạt yêu cầu, hoặc đã chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện đạt hiệu quả ít nhất 01 sáng kiến trong phạm vi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: ĐỀ XUẤT HỒ SƠ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN VIỆC TỔ CHỨC LẠI TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại tổ chức tín dụng.

Theo đó, dự thảo Thông tư quy định rõ phạm vi hoạt động của tổ chức tín dụng sau tổ chức lại. Theo đó, phạm vi hoạt động của tổ chức tín dụng sau tổ chức lại phải phù hợp với phạm vi hoạt động của từng loại hình tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Phạm vi hoạt động của tổ chức tín dụng sau sáp nhập là các hoạt động của tổ chức tín dụng nhận sáp nhập. Tổ chức tín dụng sau sáp nhập được bổ sung hoạt động của tổ chức tín dụng bị sáp nhập nếu đáp ứng đủ các điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

Phạm vi hoạt động của tổ chức tín dụng hợp nhất là các hoạt động của các tổ chức tín dụng bị hợp nhất nếu tổ chức tín dụng hợp nhất đáp ứng đủ các điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật.

Phạm vi hoạt động của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý là các hoạt động của tổ chức tín dụng được chuyển đổi hình thức pháp lý.

Dự thảo nêu rõ nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất tổ chức tín dụng như sau:

Một là, thực hiện theo thỏa thuận; bảo đảm hoạt động bình thường của tổ chức tín dụng; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng, chủ nợ trong quá trình sáp nhập, hợp nhất.

Hai là, tuân thủ quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

Ba là, bảo mật thông tin nhằm đảm bảo hoạt động ổn định của tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất trước khi Đề án sáp nhập, hợp nhất được cơ quan có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng thông qua. Các hồ sơ tài liệu liên quan đến việc sáp nhập, hợp nhất tổ chức tín dụng phải đảm bảo nguyên tắc thận trọng, trung thực, chính xác, không gây hiểu nhầm.

Bốn là, nghiêm cấm việc tẩu tán tài sản dưới mọi hình thức. Việc chuyển nhượng, mua bán tài sản trong quá trình sáp nhập, hợp nhất phải đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên, đảm bảo an toàn tài sản và không ảnh hưởng đến quyền lợi của tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc sáp nhập, hợp nhất.

Năm là, giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng bị hợp nhất hết hiệu lực khi tổ chức tín dụng hợp nhất khai trương hoạt động. Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng bị sáp nhập hết hiệu lực khi Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng nhận sáp nhập.

Theo dự thảo, tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

Không thuộc trường hợp tập trung kinh tế bị cấm, trừ trường hợp được miễn trừ đối với tập trung kinh tế bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

Có Đề án sáp nhập, hợp nhất theo quy định tại Điều 12 Thông tư này được cơ quan có thẩm quyền quyết định của các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất thông qua.

Sau khi sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng sau sáp nhập, hợp nhất phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn, tỷ lệ phần vốn góp, sở hữu cổ phần và điều kiện hoạt động ngân hàng.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Tòa án nhân dân tối cao đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao.

Theo dự thảo, các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao gồm:

1. Văn phòng.

2. Các cục, vụ và tương đương gồm: a) Cục Kế hoạch - Tài chính; b) Cục Công nghệ thông tin; c) Vụ Giám đốc, kiểm tra và hình sự (Vụ Giám đốc, kiểm tra I); d) Vụ Giám đốc, kiểm tra về dân sự (Vụ Giám đốc, kiểm tra II); đ) Vụ Giám đốc, kiểm tra về kinh doanh thương mại, phá sản, lao động, gia đình và người chưa thành niên (Vụ Giám đốc, kiểm tra III); e) Vụ Giám đốc, kiểm tra về hành chính (Vụ Giám đốc, kiểm tra IV); g) Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học; h) Vụ Tổ chức - Cán bộ; i) Vụ Hợp tác quốc tế; k) Vụ Công tác phía Nam; l) Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao

3. Cơ quan báo chí gồm: a) Báo Công lý; b) Tạp chí Tòa án nhân dân

4. Học viện Tòa án.

Trong dự thảo Thông tư, Tòa án nhân dân tối cao cũng đề xuất cụ thể, chi tiết về cơ cấu tổ chức, bộ máy; nhiệm vụ và quyền hạn của từng đơn vị trên.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: BAN HÀNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Ngày 29/10/2024, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ký Quyết định số 5644/QĐ-UBND về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giai đoạn 2024 - 2030.

Theo đó, Chỉ số cải cách hành chính nhằm đánh giá khách quan, toàn diện, công bằng kết quả cải cách hành chính hằng năm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, viên chức, người lao động trong thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, đánh giá định lượng, kết hợp với định tính kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính với tác động của cải cách hành chính; kết hợp đánh giá bên trong và đánh giá bên ngoài. Thông qua đó, các đơn vị nhận rõ kết quả, tồn tại, hạn chế để có giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính hằng năm của đơn vị.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu việc xác định Chỉ số cải cách hành chính phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các đơn vị sự nghiệp công lập và đánh giá thực chất, khách quan, công bằng kết quả cải cách hành chính hằng năm của các đơn vị.

Đồng thời, tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai cải cách hành chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội. Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất, từng bước ổn định trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội được xác định đối với 3 nhóm đơn vị gồm: Nhóm các trường (11 đơn vị); nhóm các cơ quan viện, trung tâm và quỹ đầu tư (5 đơn vị); nhóm các ban quản lý dự án, cơ quan báo, đài (6 đơn vị). Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của 22 đơn vị được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

Về quy trình, thời gian thực hiện đánh giá, chấm điểm: Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội căn cứ tiêu chí và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tiến hành tự đánh giá; hoàn thành tự đánh giá 6 tháng trước ngày 30/7 hằng năm và hoàn thành đánh giá năm trước 30/11 hằng năm.

Các thành viên Hội đồng thẩm định TP. Hà Nội thẩm định và đánh giá vòng 1; hoàn thành thẩm định, đánh giá 6 tháng trước 15/8 hằng năm và hoàn thành thẩm định, đánh giá năm trước 15/12 hằng năm.

Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tự đánh giá thực hiện bổ sung giải trình và tài liệu kiểm chứng; hoàn thành giải trình, bổ sung đánh giá sau 3 ngày làm việc kể từ khi cơ quan thường trực ban hành văn bản đề nghị giải trình, bổ sung.

Các thành viên Hội đồng thẩm định thành phố thực hiện thẩm định, đánh giá vòng 2; hoàn thành đánh giá 6 tháng trước ngày 30/8 hằng năm và hoàn thành đánh giá năm trước 31/01 năm tiếp theo.

Hội đồng thẩm định TP. Hà Nội họp thông qua kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 5/02 năm tiếp theo. Trình Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt, công bố trước 10/02 năm tiếp theo.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, cập nhật Chỉ số cải cách hành chính phù hợp trong quá trình thực hiện.

*** Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính**

Ngày 30/1/20240, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ký ban hành Quyết định số 5673/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo; Văn thư - Lưu trữ; Thi đua - Khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

Quyết định nêu rõ: Phê duyệt kèm theo Quyết định này 60 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo; Văn thư - Lưu trữ; Thi đua, khen thưởng. Trong đó: 19 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố; 22 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ; 8 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện; 11 quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn TP. Hà Nội.

Cụ thể, danh mục 19 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đều thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; 22 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ có 21 quy trình nội bộ thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và 1 quy trình nội bộ thuộc lĩnh vực văn thư - lưu trữ; 8 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; 11 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã có 10 quy trình nội bộ thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và 1 quy trình nội bộ thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính để phục vụ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Nguồn: hanoionline.vn

THÀNH PHỐ CẦN THƠ: ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆU QUẢ ĐỀ ÁN 06

Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ ban hành văn bản chỉ đạo Giám đốc các sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn thành phố.

Qua hơn 02 năm triển khai thực hiện Đề án 06, TP. Cần Thơ đã tăng cường công tác lãnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 có hiệu quả, đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ theo lộ trình đề ra. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tăng.

Để đánh giá kết quả đạt được trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đã thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện Đề án 06 tại một số sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Qua kết quả kiểm tra cho thấy, vẫn còn một số tồn tại những hạn chế như tiến độ triển khai thực hiện các mô hình Đề án của một số đơn vị, địa phương còn chậm, chưa có kết quả thực hiện.

Số lượng đối tượng chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt còn thấp so với tổng số đối tượng thuộc diện chi trả; vẫn còn tình trạng tiếp nhận hồ sơ độc lập theo từng bộ phận của 02 nhóm dịch vụ công liên thông...

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trên là do tinh thần quyết tâm, quyết liệt của một số lãnh đạo các đơn vị chưa cao, chưa tích cực trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 để thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

Trình độ, khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến của người dân còn hạn chế; việc triển khai các mô hình Đề án 06 đa số là phát sinh kinh phí (phải đầu tư trang thiết bị, nguồn nhân lực).

Để khắc phục những tồn tại đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương rà soát, ban hành đầy đủ văn bản cụ thể hóa Nghị quyết của Thành ủy, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; khẩn trương ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo đúng quy định; xác định việc thực hiện Đề án 06 là nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời có giải pháp tăng cường chỉ đạo, huy động các nguồn lực, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh thông tin tuyên truyền những nội dung liên quan trên các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội; tập trung xây dựng các bài viết, video clip hướng dẫn công dân nộp thủ tục hành chính qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố; đẩy mạnh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để phát triển dữ liệu, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo dõi, đôn đốc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và các dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Qua đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục có giải pháp khuyến khích, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo hạ tầng công nghệ, an toàn thông tin trên địa bàn thành phố; đảm bảo kết nối Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính thành phố với Hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID trong thời gian sớm nhất để triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID trên địa bàn TP. Cần Thơ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: baove.congly.vn

BẮC GIANG: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 1723/QĐ-UBND phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2025.

Theo đó, mục tiêu tổng quát của Đề án nhằm xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, phần mềm và ứng dụng công nghệ thông tin để tạo lập, phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu số tạo tiền đề phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số dựa trên kết quả Đề án 06, gắn với cải cách hành chính và phát triển đô thị thông minh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền và chất lượng dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp. Nâng cao chỉ số đánh giá về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số năm 2025; thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 111-NQ/TU của Tỉnh ủy.

Kế hoạch đặt mục tiêu năm 2025, về phát triển chính quyền số, 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Trên 60% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình/tổng số hồ sơ thuộc thủ tục hành chính toàn trình.

100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng. 99% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính. 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. 100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Tập trung đầu tư xây dựng 02 đô thị theo hướng đô thị thông minh tại TP. Bắc Giang và TX. Việt Yên. TP. Bắc Giang có chỉ số về đô thị thông minh trong nhóm 15 thành phố trực thuộc tỉnh đứng đầu cả nước.

Phát triển kinh tế số kinh tế số chiếm khoảng 35% GRDP của tỉnh Bắc Giang. Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%. Năng suất lao động hằng năm tăng trên 12,5%. Phân đầu có trên 800 doanh nghiệp số. Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt trên 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%. Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

Về phát triển xã hội số phân đầu tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%. Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%. Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%. Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%. Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%.

Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%; 100% hồ sơ về dân cư trên địa bàn tỉnh được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định. Mỗi trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên môi trường số. Mỗi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đều triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa dựa trên nhu cầu thực tế. Mỗi bệnh viện, trung tâm y tế công đều triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử.

Công khai giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá khám chữa bệnh. Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 80%. Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 70%. Mỗi học sinh, sinh viên đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. Mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số. Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt, học liệu số.

An toàn thông tin mạng: 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Trên 85% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ. 80% người sử dụng Internet có cơ hội tiếp cận hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Để đạt được các mục tiêu trên, Đề án đề ra các giải pháp chủ yếu gồm: Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số. Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong

cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp, khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Thúc đẩy liên kết, hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Huy động nguồn lực doanh nghiệp trong triển khai chuyển đổi số qua hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công tư; cung cấp dữ liệu mở để tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tạo ra sản phẩm mới.

Nguồn: baobacgiang.vn

HÀ GIANG: TẬP TRUNG TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tỉnh Hà Giang đã triển khai nhiều giải pháp để lan tỏa tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, quyết tâm không để ai bị bỏ lại phía sau trong công cuộc chuyển đổi số.

Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, luôn lấy người dân làm trung tâm đang tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội và lan tỏa mạnh mẽ tinh thần chuyển đổi số trên mảnh đất địa đầu cực Bắc của Tổ quốc.

Xác định chuyển đổi số là xu thế tất yếu, không thể đảo ngược, là động lực quan trọng để phát triển; chuyển đổi số đã và đang tác động mạnh mẽ, sâu rộng trên các lĩnh vực, làm thay đổi nhanh chóng mọi mặt của đời sống xã hội nên tỉnh Hà Giang đã triển khai nhiều giải pháp để lan tỏa tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, quyết tâm không để ai bị bỏ lại phía sau trong công cuộc chuyển đổi số; tạo khí thế, động lực trong toàn xã hội thúc đẩy chuyển đổi số nhanh, bền vững.

Để thống nhất ý chí và hành động, đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo, tỉnh tổ chức họp nhất Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh; ban hành quy chế hoạt động và thành lập các tổ giúp việc chuyên đề. Tổ chức cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến về chuyển đổi số với chủ đề “Xây dựng công dân số tỉnh Hà Giang” với trên 303 nghìn lượt thi, chủ đề “Tìm hiểu Đề án 06 – Lợi ích cho người dân” với trên 138 nghìn lượt thi; góp phần tuyên truyền và nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của Đề án 06 và dịch vụ công trực tuyến.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Đỗ Thái Hòa chia sẻ: Tỉnh Hà Giang triển khai đưa vào sử dụng 3 phân hệ của Hệ thống điều hành thông minh tỉnh; triển khai mới Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (VNPT iGate) nhằm tăng tốc độ giải quyết thủ tục hành chính các cấp.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện trực chia sẻ tích hợp dữ liệu (LGSP). Hoàn thành 12/17 kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia, chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Duy trì hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC) kết nối với hệ thống giám sát an toàn quốc gia (NCSC) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý theo 4 lớp về an toàn thông tin.

Từ đầu năm đến nay, tỉnh duy trì 100% bệnh viện sử dụng Căn cước công dân thay thế thẻ Bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh. Hoàn thành đồng bộ và cập nhật 100% thông tin số định danh cá nhân dữ liệu trẻ em vào phần mềm quản lý trẻ em.

Tổ chức thành công diễn tập thực chiến về an ninh, an toàn mạng năm 2024 với sự tham gia của 120 cán bộ quản lý, công chức, viên chức chuyên trách an toàn thông tin của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các sở, ban, ngành, huyện, thành phố. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, phủ sóng 4/30 thôn trắng sóng, thử nghiệm 3 điểm phát sóng 5G miễn phí phục vụ cho người dân, khách du lịch.

Đề lan tỏa tinh thần chuyển đổi số, các doanh nghiệp viễn thông chủ động phối hợp, hỗ trợ một số huyện, xã triển khai chuyển đổi số; ban hành các chính sách ưu đãi, khuyến mại và hỗ trợ điện thoại thông minh cho người dân chuyển đổi lên thuê bao 4G; hỗ trợ người dân tham gia dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai chợ 4.0; đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Các cơ quan truyền thông quan tâm triển khai công tác truyền thông chính sách theo nhiều hình thức khác nhau: Tăng thời lượng phát thanh, truyền hình về chính sách; tăng thời gian phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh internet trên địa bàn tỉnh; tổ chức tọa đàm truyền thông chính sách; ngày hội truyền thông số.

Nhà báo Biện Thị Luân, Báo Hà Giang chia sẻ: “Không ai đứng ngoài công cuộc chuyển đổi số, nhất là đội ngũ những người làm báo của tỉnh luôn tiên phong trong công tác tuyên truyền và thực hiện. Qua việc phản ánh kết quả, thành công và những hạn chế, bất cập nhằm đưa ra các giải pháp khắc phục, giúp thay đổi tư duy, nhận thức, cách làm mới để thông tin cơ sở thực sự là nguồn lực cho sự phát triển mọi lĩnh vực của tỉnh Hà Giang”.

Nhìn vào thực tế, tỉnh còn nhiều khó khăn, một bộ phận người dân chưa có điện thoại thông minh, chưa có điều kiện tiếp cận thông tin. Một số thôn vùng khó khăn chưa có điện, hiệu quả kinh doanh viễn thông thấp nên đến nay còn nhiều thôn trắng sóng.

Kinh phí dành cho chuyển đổi số hạn chế; một số quy định về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin chưa thực sự rõ ràng, dẫn đến khó khăn trong công tác phối hợp, bất cập trong công tác lập, thẩm định các dự án, nhiệm vụ về công nghệ thông tin. Điều kiện, tiêu chuẩn kết nối chia sẻ dữ liệu mỗi bộ, ngành, địa phương chưa thống nhất...

Khắc phục hạn chế để tạo sự đồng bộ trong chuyển đổi số, tỉnh Hà Giang xác định tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ. Hoàn thiện, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Cổng dịch vụ công quốc gia và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Tập trung đơn đốc thực hiện hiệu quả 3 phân hệ Hệ thống điều hành thông minh tỉnh. Điều chỉnh bộ chỉ số xác định mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn

tỉnh Hà Giang. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ an toàn thông tin từ cấp độ 1 đến cấp độ 5; phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ.

“Tỉnh Hà Giang sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả tuyên truyền nhằm tăng tỷ lệ người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia thực hiện Đề án 06 ở 3 cấp... tất cả hướng đến mục tiêu lan tỏa sâu rộng tinh thần chuyển đổi số làm thay đổi nhận thức, hành động, tạo sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh trong công cuộc chuyển đổi số” Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Đỗ Thái Hòa chia sẻ.

Nguồn: baohagiang.vn/vietnamnet.vn

HÀ NAM: PHONG TRÀO “3 TRÁCH NHIỆM” TRONG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRẺ

Được Trung ương Đoàn phát động từ năm 2009, phong trào “3 trách nhiệm” (trách nhiệm với Nhân dân, trách nhiệm với công việc, trách nhiệm với bản thân) đã góp phần tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức trẻ rèn luyện, phát huy vai trò xung kích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tích cực tham gia cải cách hành chính. Qua đó, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trẻ năng động, sáng tạo, giỏi nghề, chuyên nghiệp, trung thực, yêu nước, nêu cao ý thức hết lòng phục vụ nhân dân.

Chị Phan Thị Phương (sinh năm 1992; công chức Phòng Hành chính - Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp) được biết đến là một cán bộ trẻ năng nổ, nhiệt tình, trách nhiệm cao với công việc. Trong quá trình làm việc và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chị Phan Thị Phương luôn nỗ lực học hỏi, nghiên cứu những văn bản, chính sách mới ban hành, kịp thời tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực hành chính, tư pháp. Đặc biệt, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chị Phương đã tham mưu ban hành các kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện quy trình liên thông 2 nhóm dịch vụ công thiết yếu; cấp bản điện tử giấy khai sinh, trích lục khai tử; số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Đồng thời, tham mưu với lãnh đạo sở triển khai rà soát và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện để trang cấp chứng thư số cho 100% lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; triển khai thực hiện việc cấp 447 tài khoản người dùng và phân quyền cho đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông; thực hiện cài đặt và hướng dẫn trực tiếp quy trình liên thông cho đội ngũ lãnh đạo cấp xã, cán bộ hộ tịch và cán bộ văn phòng; chỉ đạo, hướng dẫn triển khai đồng bộ, quyết liệt công tác số hóa dữ liệu hộ tịch điện tử; có văn bản đề xuất nhiệm vụ, dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam phê duyệt để triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin

giải quyết thủ tục hành chính tinh. Không chỉ hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, chị Phan Thị Phương còn nhiệt tình tham gia các hoạt động do Chi đoàn Thanh niên Sở Tư pháp, Đoàn Khối các cơ quan tỉnh tổ chức; tích cực hưởng ứng Tháng Thanh niên, chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè...

Với những đóng góp đó, Phan Thị Phương vừa được nhận Giải thưởng “Cán bộ, công chức, viên chức trẻ giỏi toàn quốc năm 2024”. Đây là giải thưởng cao quý của Trung ương Đoàn, nhằm khen thưởng, tôn vinh đoàn viên, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức trẻ có thành tích xuất sắc trong rèn luyện, công tác và thực hiện phong trào “3 trách nhiệm”, có nhiều sáng kiến được ứng dụng trong thực tiễn.

Từ nhiều năm nay, Đoàn Thanh niên Trường THPT A Kim Bảng luôn là đơn vị điển hình trong công tác đoàn và phong trào thanh niên của huyện. Kết quả đó có được là nhờ sự dẫn dắt tận tâm, trách nhiệm của nữ bí thư Đoàn trường Đinh Thị Nụ, một giáo viên trẻ có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, mẫu mực; tâm huyết, tận tụy với nghề, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Cô giáo Đinh Thị Nụ chia sẻ: Là Bí thư Đoàn trường, tôi luôn đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, có nhiều giải pháp, sáng kiến thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời, luôn nêu cao tính tiên phong, gương mẫu để các đoàn viên thanh niên và học sinh noi theo. Tôi cũng thường xuyên lắng nghe tâm tư, tình cảm của đoàn viên thanh niên, học sinh để chia sẻ, hỗ trợ, tư vấn các vấn đề về tâm lý lứa tuổi, giáo dục giới tính; nghiên cứu tổ chức các hoạt động phù hợp giúp đoàn viên thanh niên, học sinh toàn trường có cơ hội thể hiện bản thân, nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử, chung tay xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn.

Bằng tinh thần cầu thị, gần gũi, bám sát tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên thanh niên, cô giáo Đinh Thị Nụ đã đưa ra nhiều ý kiến đề xuất với ban chấp hành đoàn trường nhằm lôi cuốn, thu hút đông đảo học sinh tham gia các hoạt động đoàn tại trường. Bên cạnh đó, là giáo viên giảng dạy bộ môn Công nghệ, cô giáo Đinh Thị Nụ đã thường xuyên học hỏi, trau dồi kinh nghiệm và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Cô giáo Đinh Thị Nụ có một số sáng kiến được đánh giá cao như: “Xây dựng quy trình làm giá đỡ theo định hướng giáo dục STEM cho học sinh lớp 10”; “Hướng dẫn học sinh ứng dụng phần mềm Imindmap vẽ sơ đồ tư duy phát huy năng lực sáng tạo và nâng cao hiệu quả tự học, tự nghiên cứu của học sinh”... và nhiều thành tích trong công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học tham gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh học sinh trung học hằng năm. Cô giáo Đinh Thị Nụ đã được Trung ương Đoàn, tỉnh Đoàn, sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng. Tới đây, nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập trường, cô sẽ được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường.

Trên thực tế còn có nhiều tấm gương cán bộ, công chức, viên chức trẻ điển hình, tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện chuyên môn, nhiệm vụ. Qua 15 năm triển khai thực hiện, phong trào “3 trách nhiệm” với các nội dung: trách nhiệm với nhân dân, trách nhiệm với công việc, trách nhiệm với bản thân, đã góp phần tạo chuyển biến tích cực về nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trẻ trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; nêu cao ý thức

rèn luyện tác phong, lễ lối làm việc, đạo đức công vụ, không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt văn hóa công sở. Đồng thời, giúp mỗi cán bộ, công chức, viên chức trẻ nỗ lực phấn đấu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, đưa ra nhiều sáng kiến góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, tự khẳng định bản thân... Qua đó, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trẻ có tài, có đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nguồn: baohanam.com.vn

KHÁNH HÒA: CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN KẾT NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP VÀ CHÍNH QUYỀN

Chuyển đổi số không chỉ là xu hướng mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế tỉnh Khánh Hòa, gắn kết giữa người dân, doanh nghiệp và chính quyền.

Với quyết tâm đó, tỉnh Khánh Hòa đang triển khai mạnh mẽ nhiều giải pháp, phát triển chuyển đổi số.

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa đóng tại TP. Nha Trang sau một năm hoạt động đã có thay đổi căn bản về phương thức, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Thay vì phải đi lại nhiều sở, ngành để thực hiện thủ tục hành chính, từ tháng 9/2023 đến nay, người dân chỉ cần đến 1 địa chỉ duy nhất (84 Hoàng Hoa Thám, TP. Nha Trang) để thực hiện. Đây là một bước đánh dấu quan trọng của tỉnh trong việc phục vụ người dân, doanh nghiệp; khẳng định nỗ lực rất lớn của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong việc thực hiện nền hành chính công phục vụ Nhân dân.

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa, phường Phước Tân, TP. Nha Trang cho biết, trước kia, với các thủ tục giấy tờ cấp phép liên quan đến Sở Tài nguyên và Môi trường, bà thường phải mất nhiều thời gian để hoàn thiện vì phải đi nhiều đơn vị. Hiện giờ, đến Trung tâm, bà được hướng dẫn các thủ tục, được kê khai nhanh gọn, cán bộ xử lý trên hệ thống máy tính nhanh, tiết kiệm thời gian.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Thị Kim Loan cho biết, Trung tâm thực hiện công việc kết hợp cả phương thức trực tiếp và trực tuyến: phương thức trực tiếp sẽ tập trung tất cả đầu mối giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Đối với giải quyết trực tuyến, Trung tâm đã tiếp nhận khoảng 67.200 hồ sơ, trong đó có 99,9% hồ sơ được giải quyết và trả kết quả đúng, trước hạn. Trung tâm sẽ tiếp tục tiến bước, phát triển và đổi mới mạnh mẽ hơn nữa trong những chặng đường tiếp theo, khắc phục mọi thử thách, hiện thực hóa quyết tâm mạnh mẽ của lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa về đổi mới công tác cải cách hành chính theo hướng chuyển đổi số, nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Trong chuỗi các sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số mới đây của tỉnh Khánh Hòa, hơn 50 gian hàng công nghệ với nhiều hoạt động liên quan đến công nghệ số đã giúp người

dân, doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu, được hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; tiếp cận thông tin cụ thể về ứng dụng VNeID và các tiện ích, hướng dẫn thủ tục cấp căn cước công dân cho trẻ dưới 14 tuổi; tiếp cận các ứng dụng chuyển đổi số, giao dịch điện tử trong doanh nghiệp, chuyển đổi số trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, gian hàng tư vấn giải quyết việc làm; gian hàng về sức khỏe điện tử...

Các gian hàng thương mại điện tử được nhiều người dân, doanh nghiệp tìm hiểu, ứng dụng công nghệ số vào việc tiêu thụ các sản phẩm trên nền tảng internet, website bán hàng trực tuyến, bán hàng qua mạng xã hội, các thiết bị phục vụ livestream bán hàng, chạy quảng cáo...

Là du khách từ TP. Hồ Chí Minh đến TP. Nha Trang du lịch, gia đình chị Phương vui mừng vì được giới thiệu các điểm tham quan, dịch vụ bằng ứng dụng công nghệ số được trưng bày. “Tôi có thêm nhiều lựa chọn điểm đến khi tiếp cận với công nghệ mà không phải thông qua đơn vị lữ hành, tiết kiệm được chi phí”, chị Phương nói.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Tấn Tuân cho biết, trong những năm qua, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Khánh Hòa xác định “Chuyển đổi số là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, là giải pháp đột phá để thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế, xã hội, cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả, tính minh bạch trong hoạt động của các cấp chính quyền”.

Nguồn: bnews.vn

ĐỒNG NAI: KIÊN QUYẾT THAY THẾ CÁN BỘ ĐÙN ĐẨY, SỢ TRÁCH NHIỆM

Chiều ngày 29/10/2024, tại Lễ ký cam kết giữa lãnh đạo các sở, ngành, địa phương về nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai Hồ Thanh Sơn đề nghị kiên quyết thay thế cán bộ năng lực yếu kém, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm để tri tri.

Tại Buổi lễ, đại diện lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương đã ký cam kết theo Kế hoạch số 336/KH-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp trong lãnh đạo, điều hành thực hiện hiệu quả cải cách hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Theo Bản cam kết, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương cam kết thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch số 336/KH-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai bảo đảm đúng, đủ, chất lượng và hiệu quả.

Theo dõi, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền phát sinh sai phạm, không chủ động triển khai nhiệm vụ

được giao hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm khắc phục các hạn chế đã được các cơ quan có thẩm quyền xác định liên quan đến cải cách hành chính...

Phát biểu tại Buổi lễ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai Hồ Thanh Sơn nhấn mạnh, thời gian qua, bên cạnh kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính vẫn còn nhiều hạn chế, chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp với chính quyền còn thấp. Mặc dù gần đây Chỉ số cải cách hành chính có cải thiện nhưng chưa đáp ứng kỳ vọng, xứng tầm với tiềm năng của tỉnh Đồng Nai.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy đề nghị Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kịp thời đề ra các giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế, thiếu sót, các điểm “nghẽn” trong công tác cải cách hành chính, ảnh hưởng đến việc đánh giá các chỉ số của tỉnh.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời đánh giá đề xuất xử lý cán bộ sai phạm, khuyết điểm kéo dài; kiên quyết thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, đê tri trệ và không đáp ứng được yêu cầu công việc được giao.

Đồng thời, biểu dương, khen thưởng đối với cán bộ sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để tạo động lực phấn đấu.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức, kết quả cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh đã có sự cải thiện so với năm 2022, với việc tăng 4,37 điểm và 19 bậc trên bảng xếp hạng; chỉ số hài lòng của người dân tăng 3,13 điểm, tăng 6 bậc.

Tuy nhiên, các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Đồng Nai hiện nay vẫn còn ở mức trung bình và thấp, chưa tương xứng với vị thế của tỉnh.

Có thể nói, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền các cấp gắn với cải thiện mức độ hài lòng của người dân đối với chính quyền, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vẫn là yêu cầu cấp bách đặt ra đối với bộ máy từ tỉnh đến cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay. Đáng chú ý là tình trạng người lãnh đạo đứng đầu một số nơi ở cơ sở còn thiếu quan tâm, thậm chí lơ là nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đột phá này.

Nguồn: nhaandan.vn

TIỀN GIANG: CÔNG AN TỈNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ PHỤC VỤ NHÂN DÂN TỐT HƠN

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính luôn được Công an tỉnh Tiền Giang quan tâm đẩy mạnh thực hiện, không chỉ tăng cường hiệu quả, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, mà còn hướng tới mục tiêu phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn.

Quyết liệt các giải pháp

Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, là khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý, Đảng ủy - Ban Giám đốc Công an tỉnh Tiền Giang đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt với những mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, phù hợp. Đặc biệt, Công an tỉnh Tiền Giang phát động phong trào thi đua cải cách hành chính trong toàn lực lượng, tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đặt ra.

Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương phát huy vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả với phương châm “Trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo”, đã lan tỏa tinh thần tự giác, tận tụy, trách nhiệm của từng cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, không ngừng ra sức thi đua, chủ động cải tiến lề lối làm việc, đổi mới, sáng tạo, tích cực đề xuất các giải pháp, cách làm hay, sáng kiến thiết thực, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Trong đó, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, hiệu quả, chất lượng ngày một nâng lên, như: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các hội thi, cuộc thi tìm hiểu, tuyên truyền trực quan thông qua các pa-nô, áp phích, tuyên truyền lưu động, thông qua phương tiện thông tin đại chúng, báo, đài, trên nền tảng số, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết cải cách hành chính trong Công an tỉnh Tiền Giang...

Phát huy những kết quả đạt được, toàn lực lượng Công an tỉnh Tiền Giang tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là thực hiện hiệu quả 2 chuyên đề năm 2024 về “Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp” và Công an nhân dân gương mẫu đi đầu học tập, thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “cần, kiệm, liêm, chính” của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Đảng ủy Công an Trung ương, không ngừng ra sức học tập, rèn luyện, thi đua, lập công vì an ninh Tổ quốc, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân.

Với tinh thần “mỗi ngày làm một việc tốt vì Nhân dân”, kịp thời lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, khắc phục những hạn chế, tồn tại, Công an cấp tỉnh Tiền Giang, Công an các đơn vị, địa phương, Công an cấp xã tổ chức đối thoại trực tiếp với các cơ quan, tổ chức và Nhân dân liên quan thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính. Qua đối thoại, góp phần nâng cao nhận thức của người dân khi liên hệ cơ quan nhà nước để giải quyết các thủ tục hành chính. Đồng thời, lực lượng công an cũng kịp thời ghi nhận những kiến nghị về khó khăn trong đăng ký tài khoản và thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an, để có biện pháp tháo gỡ, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ Nhân dân được tốt hơn.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang, Công an tỉnh thực hiện công khai, niêm yết 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh bằng mã QR-code và đăng tải trên Trang thông tin điện tử Công an tỉnh. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Tiền Giang được cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành, nhất là thủ tục hành chính liên quan hoạt động kinh doanh; đăng tải các quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an về ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính.

Bộ phận Một cửa các đơn vị, Công an huyện, thành phố, Công an cấp xã đều thực hiện nghiêm túc việc thông báo, niêm yết công khai địa chỉ, số điện thoại tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, về hiện tượng tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, chiến sĩ Công an. Bên cạnh đó, Công an tỉnh Tiền Giang đã tiến hành niêm yết, thông báo công khai số điện thoại, địa chỉ Email... tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên Trang thông tin điện tử Công an tỉnh Tiền Giang và trên 182 trang Zalo Công an tỉnh. 100% ý kiến phản ánh, thắc mắc về thủ tục hành chính đều được tiếp nhận, phân loại và trả lời theo quy định.

Song song đó, Công an các đơn vị, địa phương tiến hành rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xây dựng và triển khai các dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính... được nhân dân đồng tình ủng hộ, đánh giá cao.

Những kết quả tích cực

Một trong những kết quả nổi bật là thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06). Theo đó, việc giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến được tăng cường, đảm bảo liên thông, thông suốt. Tính đến ngày 14/9/2024, có 3 lĩnh vực gồm phòng cháy, chữa cháy, con dấu, đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự có tỷ lệ phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến của Công an tỉnh Tiền Giang đạt gần 98%.

Trong các cao điểm thu nhận hồ sơ cấp Căn cước, thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID, lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội các cấp làm việc xuyên suốt, có thời điểm tăng cường độ làm việc kể cả ngày nghỉ, ngày lễ để thu nhận hồ sơ cấp Căn cước và tài khoản định danh điện tử. Tính đến ngày 25/10/2024, toàn tỉnh Tiền Giang đã thu nhận trên 1.348.000 tài khoản định danh điện tử và kích hoạt trên 1.237.000 tài khoản định danh điện tử; thu nhận trên 1.700.000 hồ sơ cấp Căn cước.

Đặc biệt, kể từ ngày 01/7/2024, Luật Căn cước có hiệu lực, nhiều người dân đã đưa con em dưới 14 tuổi đến cơ quan Công an để thực hiện hồ sơ cấp Căn cước. Anh Lê Minh Dũng, ngụ phường 10, TP. Mỹ Tho chia sẻ: “Khi con nhận Căn cước, tôi cảm thấy rất vui và phấn khởi, bởi sẽ mang lại nhiều tiện lợi cho con tôi trong học tập và các hoạt động khác, không cần phải đem theo nhiều loại giấy tờ”.

Song song đó, các mô hình điểm trong thực hiện Đề án 06 được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả. Nhiều mô hình đã mang lại lợi ích thiết thực trong công tác quản lý con người, quản lý xã hội. Trong đó, có mô hình “Thông báo lưu trú qua ASM tại các cơ sở cho thuê lưu trú”, góp phần đẩy nhanh giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Ông Võ Quang Bình, chủ khách sạn Sen Vàng 2, xã Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho cho biết: “Lúc đầu khi mới sử dụng phần mềm lưu trú ASM hay bị kẹt mạng, tuy nhiên mấy tháng sau rất trôi chảy, thuận tiện”.

Thực hiện cơ chế liên thông, liên thông một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính, Công an tỉnh Tiền Giang tổ chức tiếp nhận, giải quyết 17 thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Các đơn vị cấp tỉnh có chức năng giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với 208 thủ tục hành chính; Công an cấp huyện thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đối với 45 thủ tục hành chính; Công an cấp xã là 37 thủ tục hành chính.

Trong công tác rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các tổ chức cá nhân, đến nay đã cắt giảm thời gian giải quyết đối với 79 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Tiền Giang giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức cho tổ chức, cá nhân. Trong đó, có thủ tục cắt giảm vài giờ, nhưng cũng có thủ tục giảm từ 1 đến 2 ngày so với thời gian quy định.

Đơn cử, trên lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh, cắt giảm 1 ngày làm việc đối với các thủ tục hành chính như: Cấp thẻ tạm trú, cấp thị thực, gia hạn tạm trú, cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ thường trú cho người nước ngoài ở Việt Nam, cấp giấy phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho người nước ngoài, cấp, cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch tại Việt Nam, gia hạn tạm trú cho người đã được cấp giấy miễn thị thực, khôi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông.

Hay, trên lĩnh vực định danh và xác thực điện tử cắt giảm 1 ngày làm việc so với quy định đối với thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2, Căn cước điện tử cho công dân, cấp tài khoản định danh mức 2 cho người nước ngoài; cắt giảm 2 ngày so với thời gian quy định đối với một số thủ tục hành chính trên lĩnh vực quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ như: Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ; cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí quân dụng, Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ...

Song song với việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, Công an tỉnh Tiền Giang thực hiện đơn giản hóa thành phần hồ sơ đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên các lĩnh vực gồm đăng ký, quản lý cư trú; cấp, quản lý Căn cước công dân; quản lý ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; đăng ký, quản lý con dấu; quản lý vũ khí vật liệu nổ; quản lý xuất nhập cảnh; phòng cháy, chữa cháy; đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ...

Nguồn: baoapbac.vn

LONG AN: PHÁT HUY VAI TRÒ TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG

Gần dân, sát dân, nhiệt tình, trách nhiệm, các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng đã và đang phát huy khá tốt vai trò trong công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân nắm kỹ năng sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số cơ bản và giúp người dân tương tác với chính quyền, góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số từ cấp cơ sở và tạo ra các công dân số.

Với mục tiêu đưa công nghệ số đến từng “ngõ”, “từng hộ gia đình”, bảo đảm tiếp cận người dân ở mọi tầng lớp, ngành nghề, đặc biệt là khu vực nông thôn, đến nay, 188/188 xã, phường, thị trấn trong tỉnh Long An thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại từng ấp, khu phố, với 998 tổ và 5.485 thành viên tham gia. Mỗi Tổ công nghệ số cộng đồng có từ 4 - 12 thành viên. Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng là trưởng khu phố/ấp, đoàn viên, thanh niên, hội viên Chi hội Phụ nữ ấp, Hội Nông dân, trong đó nòng cốt là thanh niên (có hơn 4.980/5.485 thành viên là đoàn viên, thanh niên).

Với sự nhiệt tình, trách nhiệm, Tổ công nghệ số cộng đồng ở các địa phương phát hơn 32.000 tờ rơi tuyên truyền chuyển đổi số trực tiếp đến hộ dân; triển khai hơn 2.000 cuộc tuyên truyền, vận động người dân nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng, các Đội hình IT Xanh của Đoàn Thanh niên thường xuyên hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận “Một cửa” các xã, phường, thị trấn từ 1-2 ngày trong tuần với hơn 58.000 tài khoản người dân được hỗ trợ thực hiện; hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng nhiều hình thức cho hơn 203.400 hộ gia đình.

Ngoài ra, Tổ công nghệ số cộng đồng, các Đội hình IT Xanh hướng dẫn hơn 255.600 hộ gia đình và 23.673 đoàn viên, thanh niên cài đặt nền tảng Long An Số, nâng tổng số lượng cài đặt, truy cập sử dụng nền tảng Long An Số trên địa bàn tỉnh Long An hơn 406.800 lượt người dùng, góp phần giúp tỉnh tiếp nhận, xử lý và trả lời 2.330 phản ánh, kiến nghị của người dân qua Hệ thống 1022; phối hợp lực lượng công an tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện Đề án 06 của Chính phủ giúp thu nhận 1.351.439 hồ sơ tài khoản định danh điện tử mức 2, đã kích hoạt 975.628 tài khoản cho người dân, tuyên truyền việc triển khai khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người dân bằng căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID hoặc ứng dụng VssID.

Đặc biệt, Tổ công nghệ số cộng đồng, các Đội hình IT Xanh hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt cho hơn 180.300 hộ gia đình; phối hợp các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh triển khai thí điểm thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ, trung tâm thương mại, cơ sở kinh doanh. Hiện, có 1 trung tâm thương mại, 7 siêu thị, 279 cửa hàng tiện ích, 41 chợ trên địa bàn tỉnh Long An triển khai thanh toán không dùng tiền mặt bằng thẻ tín dụng,

thẻ ATM, Mobile Money. Toàn tỉnh hiện có 2.275.567 người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

Tổ trưởng Tổ công nghệ số cộng đồng ấp Cả Bàn, Bí thư Chi bộ ấp Cả Bàn, xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng - Nguyễn Ngọc Trai cho biết, với phương châm “vừa làm, vừa rút kinh nghiệm”, các thành viên trong Tổ tích cực tham gia các lớp tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và huyện tổ chức. Qua đó, các thành viên nắm bắt các kỹ năng số, tích cực đến các gia đình hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số.

Mục tiêu mà Tổ đặt ra là mỗi gia đình có ít nhất một người biết sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ trên điện thoại thông minh, từ đó, họ sẽ là những tuyên truyền viên tích cực hướng dẫn các thành viên khác trong gia đình thực hiện. Qua công tác tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống.

Việc “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ số chính là giải pháp quan trọng giúp các Tổ công nghệ số cộng đồng phổ cập kỹ năng số tới từng người dân. Đây được xem là cách làm hiệu quả để thay đổi nhận thức về chuyển đổi số của mỗi người dân.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Bá Luân cho biết, qua 3 năm thực hiện mục tiêu đưa công nghệ số đến từng “ngõ”, “từng hộ gia đình”, bảo đảm người dân ở mọi tầng lớp, ngành nghề tiếp cận được công nghệ số, nhất là khu vực nông thôn đã tạo đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, giúp cơ quan nhà nước giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt 99,9%; góp phần đưa Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đứng thứ 2 trong cả nước. Hiện, tỉnh Long An hoàn thành xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; kết nối, đưa vào khai thác chính thức các dịch vụ công liên thông giữa tỉnh với các bộ, ngành Trung ương.

Để tiếp tục phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Tổ công nghệ số cộng đồng tăng cường phổ biến, quán triệt nhận thức sâu sắc hơn nữa về ý nghĩa, tầm quan trọng của Tổ công nghệ số cộng đồng. Xác định rõ các nội dung công việc phù hợp với thực tiễn, phân công cụ thể theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm” và thực hiện bám sát theo sự hướng dẫn, điều phối chung của Sở. Quá trình thực hiện cần huy động tối đa sự tham gia của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin tại địa bàn để hỗ trợ các Tổ công nghệ số cộng đồng trong triển khai, hướng dẫn sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ xã hội số.

Đồng thời, Sở thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn nâng cao năng lực, kỹ năng về chuyển đổi số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; tiếp tục phổ biến khóa học “Phổ cập kỹ năng số cộng đồng” trên nền tảng học trực tuyến đại trà do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đến các thành viên trong Tổ, xem đây là tài liệu chính thức, cầm nang quan trọng trong hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Nguồn: baolongan.vn

CÀ MAU: NÊU CAO TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, DÂN TIN TƯỞNG VÀ HÀI LÒNG

Tiếp tục chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau đối với công tác Cải cách hành chính trong lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn tỉnh Cà Mau, ngày 31/10/2024, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Lê Thị Nhung có buổi làm việc với Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn về công tác này.

Đoàn giám sát đã khảo sát thực tế tại Bộ phận Một cửa thị trấn Năm Căn và Bộ phận Một cửa, Phòng Tư pháp của huyện và sau đó làm việc với Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Công chức hộ tịch và các đơn vị có liên quan.

Theo đánh giá chung của Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn, từ khi Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành có hiệu lực đã góp phần quan trọng trong việc đăng ký hộ tịch tại địa phương, giúp công chức đăng ký hộ tịch giải quyết yêu cầu cho công dân nhanh chóng, khách quan, kịp thời. Trình tự thủ tục đăng ký hộ tịch được cắt giảm, đơn giản, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký hộ tịch và xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đem lại nhiều thuận lợi, hạn chế sai sót trong việc đăng ký và quản lý hộ tịch, giảm thời gian thao tác, thuận tiện cho việc tra cứu, thống kê hộ tịch. Từ đó, công tác giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến hộ tịch trên địa bàn huyện đảm bảo thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

Thực hiện Kế hoạch số 88/KH-STP ngày 21/9/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp triển khai dự án “Thực hiện số hóa Sổ hộ tịch lịch sử trên địa bàn tỉnh Cà Mau”; ngày 04/10/2023, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 111/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ điều hành Dự án số hóa Sổ hộ tịch lịch sử trên địa bàn huyện Năm Căn với 22 thành viên, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện dự án số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn... Kết quả, được Sở Tư pháp, Chủ đầu tư nghiệm thu, công chức Tư pháp - Hộ tịch phối hợp với đơn vị thi công đưa lên phần mềm hộ tịch dùng chung 60.660 trường hợp. Đối với những trường hợp chưa thể thực hiện số hóa, tiếp tục chỉ đạo công chức khi tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn những người có liên quan (người đăng ký hộ tịch, người được đăng ký hộ tịch) khi nhu cầu thực hiện lại các thủ tục giấy tờ về hộ tịch, cải chính theo quy trình hồ sơ hộ tịch khi họ có yêu cầu đúng quy định pháp luật, lưu giữ lại, khi có chỉ đạo của Sở Tư pháp cung cấp thông tin để số hóa. Việc thực hiện đăng ký thủ tục hành chính liên quan đến hộ tịch một phần và toàn trình được thực hiện theo quy định, khi công chức tiếp nhận hồ sơ đều thực hiện trực tuyến trên môi trường mạng. Tỷ lệ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đạt tỷ lệ 100% so với kế hoạch.

Bên cạnh những thuận lợi, địa phương cũng gặp phải một số khó khăn, đề xuất cấp trên hỗ trợ, tháo gỡ. Cụ thể như: hiện nay, công chức sử dụng nhiều phần mềm và thường xuyên thay đổi vị trí công tác, nên phải hướng dẫn quy trình thực hiện lại từ đầu, đề nghị cấp, hủy tài khoản nhiều lần. Công chức một số đơn vị cấp xã trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế,

khi áp dụng gặp rất nhiều khó khăn. Các thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch thực hiện nộp trực tuyến, nhưng phần lớn người dân không thể tự mình thực hiện, công chức tiếp nhận làm thay, nên mất rất nhiều thời gian; có một số trường hợp chưa có tài khoản định danh điện tử, không có điện thoại thông minh, nên không thực hiện được, gây khó khăn cho công chức và người dân. Các thủ tục về đăng ký hộ tịch tại huyện như: khai sinh, khai tử, bổ sung hộ tịch, ghi vào sổ hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã giải quyết ở nước ngoài (khai sinh, giám hộ, nhận cha mẹ con, xác định cha mẹ con, nuôi con nuôi, khai tử, thay đổi hộ tịch...) được quy định, nhận và trả kết quả ngay trong ngày, thời gian ngắn, dễ dẫn đến trễ hạn.

Phát biểu tại Buổi làm việc, bà Lê Thị Nhung ghi nhận những kết quả nổi bật của huyện trong thực hiện cải cách hành chính ở lĩnh vực hộ tịch, đã thực hiện số hóa Sổ hộ tịch, không để xảy ra khiếu nại trong quá trình giải quyết các thủ tục liên quan đến hộ tịch... Đồng thời, trên cơ sở những khó khăn của địa phương, bà Lê Thị Nhung đề nghị các ngành chuyên môn cần quan tâm, tăng cường tập huấn, đào tạo chuyên sâu, giúp cán bộ phụ trách công tác hộ tịch thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần giải quyết tốt nhiệm vụ cải cách hành chính trong công tác hộ tịch. Quan tâm sắp xếp bộ máy phù hợp, có thời gian ổn định lâu dài, cán bộ phụ trách thực hiện tốt thì tiếp tục tạo điều kiện để họ phát huy; đồng thời củng cố và phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính tại ấp, khóm; công chức Tư pháp phụ trách lĩnh vực hộ tịch nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả trong quá trình giải quyết công việc, đảm bảo niềm tin của người dân...

*** Cần đổi mới và cải tiến hơn trong cải cách hành chính lĩnh vực hộ tịch**

“Chuyển đổi số trên các lĩnh vực đang phát triển mạnh mẽ, đi sâu vào đời sống xã hội, trong đó có cải cách hành chính, đặc biệt trên lĩnh vực hộ tịch. Đã qua, chúng ta có nhiều chuyển biến, phần nào tạo được sự tin tưởng, hài lòng của người dân, nhưng theo yêu cầu phát triển công nghệ số, trước thực tiễn xã hội, chúng ta cần đẩy mạnh hơn nữa, có thêm nhiều cải tiến, đổi mới...”, ông Nguyễn Sơn Ca, Trưởng ban Ban Pháp chế, Trưởng đoàn công tác Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, nêu tại buổi khảo sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về cải cách hành chính trên lĩnh vực hộ tịch ở huyện Thới Bình, sáng ngày 31/10/2024.

Tại Buổi làm việc với địa phương, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình Trần Minh Nhân cho biết, tình hình đăng ký, kết quả giải quyết các việc hộ tịch cơ bản đạt được kết quả nhất định, hầu hết yêu cầu về đăng ký hộ tịch của người dân được cập nhật, xử lý trên phần mềm Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc lưu trữ, tra cứu kịp thời; các máy móc, thiết bị đã trang bị cơ bản bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Thủ tục hành chính về lĩnh vực hộ tịch được công bố, niêm yết công khai đúng theo quy định, thuận tiện cho người dân tra cứu, tiếp cận khi có nhu cầu.

“Để triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng Tư pháp chủ động phối hợp với các ngành có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật và các vấn đề liên quan đến hộ tịch, nhằm đưa công tác hộ tịch tại địa phương đi vào chiều sâu, phục vụ tốt công tác đăng ký hộ tịch cho công dân; phối hợp trong việc mua sổ, biểu mẫu hộ tịch; bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch ở cơ sở; thực hiện liên thông trong đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký

khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng”, ông Trần Minh Nhân thông tin.

Nêu lên những mặt còn những mặt tồn tại, lãnh đạo Phòng Tư pháp huyện cho biết, việc liên thông kết nối dữ liệu, cấp số định danh và vận hành phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch thường xuyên phát sinh lỗi, gián đoạn, ảnh hưởng không nhỏ đến việc đăng ký hộ tịch cho người dân. Một số trường hợp sổ hộ tịch đã mất, nhưng bản chính giấy tờ hộ tịch vẫn còn, công dân có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch không thể tiến hành cấp bản sao và cũng không có quy định để có thể tiến hành đăng ký lại do chưa đủ điều kiện theo quy định.

Tuy Luật Hộ tịch đã được triển khai, áp dụng đồng bộ, thống nhất trên cả nước và thực tế đã đạt được những kết quả tích cực, nhưng thực tiễn cho thấy, các việc hộ tịch luôn phát sinh nhiều vấn đề hết sức đa dạng, có nhiều tình tiết phức tạp, nhạy cảm mà Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành chưa dự liệu và chưa có quy định điều chỉnh cụ thể.

Phát huy cái tốt, tháo gỡ cái khó, nêu cao những cải tiến, sáng tạo trong cải cách hành chính nói chung và lĩnh vực hộ tịch nói riêng, Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Nguyễn Sơn Ca cho biết, thông qua buổi khảo sát và làm việc trực tiếp với cán bộ làm công tác hộ tịch trên địa bàn huyện Thới Bình, Ban Pháp chế sẽ tổng hợp tình hình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để có những chủ trương, quyết sách nhằm giúp cho công tác cải cách hành chính và Hộ tịch trong thời gian tới phù hợp, đáp ứng nhu cầu thực tiễn phát triển, phục vụ tốt hơn cho người dân.

Nguồn: baocantau.vn

ĐẤU TRANH CHỐNG CHIÊU TRÒ LỢI DỤNG TÌNH TRẠNG CÁN BỘ SỢ TRÁCH NHIỆM, NÉ TRÁNH TRÁCH NHIỆM ĐỂ CHỐNG PHÁ ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC - NHÌN TỪ CUỐN SÁCH CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Trong cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu, làm rõ thực trạng cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ; đồng thời vạch ra những nhiệm vụ, giải pháp để phòng trị, ngăn chặn thực trạng này. Đây là cơ sở lý luận và thực tiễn rất quan trọng để đấu tranh với những chiêu trò, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, lợi dụng hiện tượng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm để chống phá Đảng và Nhà nước ta; đồng thời là cẩm nang quý để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn tâm, toàn ý phục vụ lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, của Đảng, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Nhận diện, đấu tranh với chiêu trò lợi dụng tình trạng cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm để chống phá Đảng và Nhà nước ta

Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức là thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền đã được Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó để phục vụ lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, của Đảng. Thời gian qua, nhiều địa phương, đơn vị xuất hiện tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện nhiệm vụ, chức trách của mình, làm ảnh hưởng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, địa phương, đất nước. Lợi dụng điều này, các thế lực thù địch đã tung ra luận điệu xuyên tạc để phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, chống phá Đảng và Nhà nước ta, vì thế, cần vạch rõ bản chất của âm mưu, thủ đoạn đen tối này để có giải pháp đấu tranh ngăn chặn hiệu quả.

Thứ nhất, đấu tranh phản bác luận điệu cho rằng cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm là bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Các thế lực thù địch xuyên tạc rằng, bệnh sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm không phải mới có mà đã tồn tại từ lâu, mang tính bản chất của chế độ ta, từ đó, quy chụp bộ máy nhà nước ta biến chất, cần phải xây dựng một bộ máy nhà nước khác (?!).

Sự thật là, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Tất cả hoạt động của Nhà nước đều nhằm mục đích bảo đảm cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân. Với mục tiêu, lý tưởng cao đẹp đó, hàng triệu đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước các cấp không ngừng phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thậm chí có người đã hy sinh cả tính mạng của mình vì lợi ích của đất nước, của Nhân dân, của Đảng. “Đảng và Nhà nước ta đã có rất nhiều cố gắng chăm lo đời sống Nhân dân. Đảng luôn luôn coi việc bảo đảm và cải thiện đời sống Nhân dân là trách nhiệm to lớn thường

xuyên của mình”(1). Nhưng, bên cạnh những cán bộ, công chức, viên chức luôn giữ được phẩm chất, đạo đức cách mạng, cũng có một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thoái hóa, biến chất về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ngại khó, ngại khổ, sợ trách nhiệm, nên không dám làm mà né tránh hay đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. Tuy nhiên, không phải vì thế mà lấy hiện tượng để đánh giá bản chất, khi cho rằng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của chúng ta đều xấu, rằng “cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm là bản chất” của nhà nước ta, bởi như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định, “nếu xấu như vậy thì tại sao những năm qua chúng ta tiến hành sự nghiệp đổi mới đạt được những thành tựu to lớn mà cả thế giới thừa nhận, vị thế nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao?”(2). Đảng ta sẵn sàng nhìn nhận một cách khách quan, bên cạnh những thành tựu trong công tác xây dựng, phát triển đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, thời gian qua, vẫn còn một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm và đặt ra yêu cầu phải đấu tranh không khoan nhượng với những hạn chế, khuyết điểm đó. “Chiến đấu ở đây không phải chỉ hiểu đơn thuần là chiến đấu với kẻ thù, mà chiến đấu với tình trạng trì trệ, không phát triển; chiến đấu với việc làm sai trái; chiến đấu với chính bản thân mình để vượt lên những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân; chiến đấu chống lại những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch”(3).

Thứ hai, đấu tranh phản bác luận điệu cho rằng cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm là do chế độ một đảng lãnh đạo. Các thế lực thù địch xuyên tạc rằng, do ở Việt Nam chỉ có một đảng duy nhất lãnh đạo nên quyền lực chính trị tập trung, hạn chế sự sáng tạo của các cá nhân, dẫn đến nhiều cán bộ, công chức, viên chức thụ động, không dám có sáng kiến, coi “ý đảng” đứng trên pháp luật. Từ đó, các thế lực thù địch cho rằng, cần thực hiện đa nguyên, đa đảng, để quyền lực không còn tập trung, để có pháp luật bảo vệ (!)

Sự thật là, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 khẳng định, Đảng Cộng sản Việt Nam “là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”(4), “Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”(5). Do đó, không có chuyện Đảng đứng trên pháp luật hay không theo pháp luật để lãnh đạo đất nước; nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước bảo đảm tính thống nhất, không mâu thuẫn với nhau, bởi pháp luật chính là sự thể chế hoá chủ trương, đường lối, quan điểm được thể hiện trong nghị quyết của Đảng và nghị quyết của Đảng cũng không thể trái pháp luật. Đảng lãnh đạo Nhà nước nhưng không can thiệp vào công việc cụ thể của Nhà nước mà chỉ định hướng hoạt động thông qua nghị quyết, đường lối của Đảng; thông qua tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục; thông qua đội ngũ đảng viên trong bộ máy nhà nước, thông qua công tác kiểm tra, giám sát và sự gương mẫu của đảng viên. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo tổ chức quyền lực theo nguyên tắc phân công quyền lực, nhà nước của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kế thừa những nhân tố hợp lý của mô hình nhà nước pháp quyền của nhân loại với mục tiêu bảo đảm cho pháp luật trở thành tối thượng, được thực thi trên thực tế. Điều đó thể hiện ở việc Đảng ta chỉ đạo thể chế hóa tổ chức quyền lực nhà nước theo nguyên tắc “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành

pháp, tư pháp”(6). Như vậy, quyền lực nhà nước vẫn bảo đảm được vận hành hiệu quả “trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước”(7). Ở Việt Nam, dù một đảng lãnh đạo, dù chúng ta không thực hiện tam quyền phân lập, song vẫn bảo đảm Hiến pháp là tối thượng thông qua nguyên tắc pháp quyền. Không có cá nhân, tổ chức nào hoạt động đứng ngoài hay đứng trên pháp luật. Pháp luật ở nước ta đã quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ(8) và đó cũng là cơ sở để xác định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức. Vì vậy, để khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm, vấn đề cốt yếu không phải là “thay đổi thể chế chính trị” như các thế lực thù địch rêu rao, xuyên tạc, mà chính là cần phải hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, gắn với xây dựng một hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán.

Thứ ba, đấu tranh phản bác luận điệu cho rằng, cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm là do đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quá quyết liệt. Các thế lực thù địch xuyên tạc rằng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chỉ nhằm “đấu đá nội bộ, triệt phe cánh đối lập”; do Đảng ta xử lý kỷ luật mạnh tay những đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức tham nhũng, tiêu cực, cả những cán bộ đã nghỉ hưu, lật lại những vụ tham nhũng, tiêu cực cách đây nhiều năm, nên nhiều cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm vì mang tâm lý “làm nhiều sai nhiều, làm ít sai ít, không làm thì không sai”, né tránh trách nhiệm để bảo đảm “an toàn”(?!).

Phát biểu tại Phiên họp thứ 21 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, ngày 20/01/2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã yêu cầu phải: “Chấn chỉnh, đấu tranh đầy lùi, loại bỏ tư tưởng lo ngại việc đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng sẽ “làm chậm sự phát triển”, làm “hạn chế sức sáng tạo, dám nghĩ, dám làm”, “nhụt chí”, “làm cầm chừng”, “phòng thủ” trong một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp”(9). Tổng Bí thư khẳng định: “Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng và xây dựng, chỉnh đốn Đảng chỉ làm “chùn bước” những ai có động cơ không trong sáng, đã trót “nhúng chàm” và những người không nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, thiếu kiến thức, kinh nghiệm và bản lĩnh”(10).

Ngoài ra, thực tế cho thấy, tình trạng sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm có một phần nguyên nhân từ sự yếu kém của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức do hạn chế về năng lực, về phẩm chất, đạo đức hay đã từng mắc phải sai phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, nay sợ bị phát hiện và bị xử lý, nên không dám làm hoặc làm “cầm chừng”, “đôi phó”, né tránh trách nhiệm để mong được “an toàn”. Cần nhận thức rằng, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do Đảng ta, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng lãnh đạo, với phương châm “kiên quyết, kiên trì, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai” được tiến hành mạnh mẽ, quyết liệt thời gian qua là động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển đất nước, “chính nhờ làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy

ạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại”(11). Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiệu quả góp phần làm trong sạch bộ máy của Đảng, Nhà nước, giảm bớt sự nhũng nhiễu của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân, doanh nghiệp, qua đó, ngày càng củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Như vậy, rõ ràng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực mang lại nhiều lợi ích, không hề “làm cản trở sự phát triển của đất nước” như các thế lực thù địch xuyên tạc.

Giải pháp phòng, trị bệnh sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm

Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm như một căn bệnh đã và đang gây nhiều tác động tiêu cực đối với sự phát triển đất nước. “Thái độ sợ trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên đang là một trở ngại cho công tác của Đảng và Nhà nước, làm cho công việc bị trì trệ, dậm chân tại chỗ, làm cho những nhân tố mới không phát huy được, những khuyết điểm và nhược điểm không được khắc phục kịp thời, và làm cho trình độ, năng lực công tác của cán bộ chậm được nâng cao”(12). Trước hết, bệnh sợ trách nhiệm làm cho nhiều cán bộ, công chức, viên chức thụ động trong công việc, đùn đẩy trách nhiệm. Vì vậy, nhiều nhu cầu thiết thực, chính đáng của người dân, doanh nghiệp không được giải quyết kịp thời, dẫn đến sự suy giảm niềm tin đối với bộ máy công quyền. “Người sợ trách nhiệm thường làm việc một cách cầm chừng cho “đủ bản phận”, cốt sao không phạm phải khuyết điểm gì lớn. Vì, luôn luôn lo sợ phải chịu trách nhiệm về những việc sẽ xảy ra, cho nên không muốn cải tiến công tác, không dám mạnh dạn thay đổi những cái không hợp lý, chỉ làm theo nếp cũ. Vì sợ trách nhiệm mà đi đến bảo thủ”(13). Đáng lo ngại hơn, bệnh sợ trách nhiệm còn làm cho những khuyết điểm trong thực thi công vụ không được chỉ ra, vì “Người sợ trách nhiệm còn ngại “va chạm” trong quan hệ với các đồng chí trong đơn vị, với cấp trên và cả với cấp dưới. Lấy có phải có tác phong “thận trọng, chín chắn”, phải “giữ gìn đoàn kết”, các đồng chí đó không thẳng thắn phê bình những người phạm khuyết điểm, không đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực, những tư tưởng và việc làm trái với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước”(14).

Để phòng, trị có hiệu quả những tác hại nghiêm trọng của căn bệnh sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, cần chú trọng thực hiện một số giải pháp:

Thứ nhất, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bệnh sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm có một phần nguyên nhân là do hệ thống pháp luật hiện hành còn những bất cập, chồng chéo, thiếu thống nhất, có thể cùng một vấn đề nhưng có nhiều cách hiểu và vận dụng khác nhau, dễ sai phạm, nên nhiều cán bộ, công chức, viên chức né tránh việc thực hiện. Vì vậy, cần quan tâm nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện các quy định của pháp luật, đặc biệt là các văn bản dưới luật, khắc phục tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo, bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ, đồng bộ, dễ hiểu, dễ triển khai thực hiện, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để cán bộ, công chức, viên chức tự tin thực thi trách nhiệm công vụ trong chức trách, thẩm quyền của mình.

Thứ hai, quy định rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể trong hoạt động công vụ. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Hiện nay, còn có những cơ quan, đơn vị vì phân công không rõ

ràng, quy định không rành mạch về trách nhiệm và quyền hạn của từng người cho nên không thể đánh giá đúng ai làm tốt, ai làm không tốt; khi xảy ra việc làm sai gây tổn hại cho Đảng và Nhà nước thì chỉ có thể kiểm điểm tập thể chung chung, không biết quy trách nhiệm cụ thể về ai”(15). Do đó, cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương một người có thể làm nhiều việc nhưng công việc nào cũng phải có người phụ trách, quy định và phân biệt rạch ròi trách nhiệm cá nhân và tập thể, tránh trường hợp “tranh công đổ lỗi”, khi thành công thì nhận thành tích cá nhân, khi thất bại, kém hiệu quả lại đổ lỗi cho tập thể. Đặc biệt, cần có những quy định xác định rõ trách nhiệm cá nhân không chỉ khi thực hiện sai quy định pháp luật mà còn cả khi không thực hiện đầy đủ theo thẩm quyền được giao, để công việc bị chậm trễ. Khi trách nhiệm cá nhân trong hoạt động công vụ rõ ràng sẽ hạn chế được tình trạng cán bộ, công chức, viên chức không dám làm, sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm.

Thứ ba, phát huy dân chủ trong thực thi công vụ. Tình trạng cấp trên bao biện, không chú ý lắng nghe ý kiến và trao quyền cho cấp dưới đã và đang xảy ra ở nhiều cấp, nhiều ngành, tạo ra một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thụ động, không dám làm, không dám quyết định và né tránh trách nhiệm. Tổng Bí thư đã chỉ rõ: “Có những cán bộ cấp trên không tôn trọng chức trách, quyền hạn của cấp dưới, đã không chú ý đề cao, phát huy tính chủ động sáng tạo của cán bộ cấp dưới, rồi tự cho mình là đi sâu đi sát, là có tác phong cụ thể. Cách làm việc như vậy thường khiến cho những cán bộ vốn ý lại, thụ động dễ dàng lẩn tránh trách nhiệm. Cũng có trường hợp người lãnh đạo ở cấp trên không khách quan lắng nghe ý kiến của cán bộ cấp dưới, chỉ muốn nghe những lời khen và đồng tình với mình, không thích những cán bộ có ý kiến trái với mình, cho nên không cổ vũ, khuyến khích cán bộ cấp dưới độc lập suy nghĩ, chủ động sáng tạo trong công việc và thẳng thắn phát biểu, đề đạt ý kiến. Thái độ đó của cấp trên thực tế là ủng hộ những cán bộ sợ trách nhiệm, những người “chỉ làm những việc mà người ta bảo làm””(16). Do đó, phải đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, trao quyền nhiều hơn cho cơ quan cấp dưới, cán bộ cấp dưới để họ có quyền quyết định và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Đồng thời, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có phong cách lãnh đạo và làm việc dân chủ, luôn lắng nghe, tôn trọng ý kiến của cấp dưới, khuyến khích cấp dưới phát biểu, đối thoại, đề ra sáng kiến, kể cả trái với quan điểm của mình, từ đó sẽ tạo ra một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Thứ tư, nâng cao chất lượng công tác cán bộ. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng không chỉ làm rõ nguyên nhân khách quan, bên ngoài của căn bệnh cán bộ, công chức, viên chức sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm như thể chế, pháp luật..., mà còn nêu ra nguyên nhân chủ quan, bên trong. “Nguồn gốc chủ yếu của bệnh sợ trách nhiệm là chủ nghĩa cá nhân. Chính vì luôn luôn tính toán cho lợi ích cá nhân, bo bo “bảo vệ” lấy cái cá nhân của mình mà mất cả dũng khí đấu tranh,... không dám đương đầu trước khó khăn, không dám nghĩ, không dám làm, chỉ tránh khó ngại phiền”(17). Do đó, để trị tận gốc căn bệnh này, phải đổi mới toàn diện công tác cán bộ, trước hết là phải thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực, bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Khi đã một lòng, một dạ vì đất nước, lấy hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu, lý tưởng phấn đấu thì họ sẽ không ngại đương đầu với khó khăn, thử thách, sẵn sàng hy sinh lợi ích cá

nhân để thực hiện mục tiêu, lý tưởng mà mình đã lựa chọn. Từ đó, bệnh sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm sẽ khó có đất để tồn tại.

Cùng với công tác đào tạo, bồi dưỡng, cần chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng bổ sung tiêu chí cụ thể đối với những cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, dám làm, có nhiều đổi mới, sáng kiến được tập thể, lãnh đạo cơ quan, đơn vị công nhận, đánh giá tốt, là tấm gương để những cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm thay đổi thái độ, tinh thần trách nhiệm trong công việc. Gắn việc đánh giá với công tác khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, thay thế, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Những cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao trong thực thi công vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần đổi mới, sáng tạo cần được đánh giá khách quan, khen thưởng kịp thời, được đề bạt, bổ nhiệm lên vị trí cao hơn. Ngược lại, những cán bộ làm việc cầm chừng, cố tình đùn đẩy, né tránh trách nhiệm cần có hình thức xử lý thích hợp, thậm chí điều chuyển hoặc truy cứu trách nhiệm chính trị, pháp lý, kỷ luật, thay thế kịp thời. Nâng cao chất lượng của công tác cán bộ ở tất cả các khâu, các quy trình là giải pháp vừa cấp bách trước mắt, vừa căn cơ lâu dài để phòng, trị căn bệnh sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm.

Để khắc phục tình trạng cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm, cần vừa đấu tranh với luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, lợi dụng hạn chế này để chống phá Đảng và Nhà nước ta, vừa phải quyết liệt đấu tranh với chính những tiêu cực, hạn chế từ trong nội bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Đảng và hệ thống chính trị. Ngăn chặn, hạn chế tình trạng cán bộ sợ trách nhiệm, né tránh trách nhiệm là yêu cầu cấp thiết để thực hiện thành công chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ “7 dám” (dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách; dám hành động vì lợi ích chung), mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Nguyễn Thanh Sơn - Trịnh Xuân Thắng, Học viện Chính trị khu vực IV

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

Ghi chú:

(1), (2), (3), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17) Nguyễn Phú Trọng: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.229, 305, 293, 204-205, 100, 99, 468, 466, 467-468, 470, 470, 469.

(4) Khoản 1, Điều 4, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

(5) Khoản 3, Điều 4, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

(6) Khoản 3, Điều 2, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

(7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.175.

(8) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.

THÁO GỠ ĐIỂM NGHẼN VỀ THỂ CHẾ, KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Khắc phục triệt để những điểm nghẽn về thể chế sẽ khơi thông mọi nguồn lực để đất nước phát triển, tạo tiền đề vững chắc đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trong nhiều bài phát biểu gần đây, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: “Việt Nam đang đứng trước thời điểm lịch sử mới, kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Đây không chỉ là một thông điệp, mà còn là quyết tâm cao của Đảng được khẳng định tại Hội nghị Trung ương 10.

Đột phá mạnh mẽ hơn về thể chế phát triển, trong đó có việc tiếp tục hoàn thiện đồng bộ, tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế pháp luật vừa để giải quyết những vấn đề cấp bách mới nảy sinh, những yêu cầu phát triển lâu dài về kinh tế, xã hội trong thực tiễn chính là một trong những điều kiện quan trọng để đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Ngay thời điểm Luật Đất đai năm 2024 được thông qua vào đầu năm nay, ông Đồng Anh Tuấn (ở TP. Hồ Chí Minh) mừng rỡ vì sẽ có cơ hội được cầm trên tay tấm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mong mỏi bấy lâu. Bởi lẽ, Luật Đất đai mới mở ra cơ hội được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với nhiều hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà không vi phạm pháp luật về đất đai, không thuộc trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền:

“Rất mừng là Nhà nước đã thay đổi luật đúng theo tâm tư, nguyện vọng của người dân. Chúng tôi rất mong muốn Luật được thực thi đúng, đủ theo nguyện vọng và đúng luật của Nhà nước ban hành”, ông Đồng Anh Tuấn cho biết.

Với góc độ thể chế phát triển cho các địa phương, Nghị quyết số 136/2024/QH15 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng mở ra cơ hội mới phát triển xứng tầm với đô thị trọng điểm khu vực miền Trung. Nổi bật nhất là Quốc hội đồng ý thành lập Khu thương mại tự do TP. Đà Nẵng gắn với cảng biển Liên Chiểu, với mục tiêu thu hút đầu tư, tài chính, thương mại, du lịch và dịch vụ chất lượng cao.

Giám đốc Công ty TNHH Daiwa Việt Nam Nguyễn Văn Phú - doanh nghiệp 100% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cho biết, khu thương mại tự do là một trong những khu thương mại rất tốt trên thế giới. Đặc biệt, một số nước lân cận trong khu vực đã có khu thương mại như thế này. Đây là bước khởi đầu của TP. Đà Nẵng, tạo luồng gió mới cho doanh nghiệp để họ đón đầu cơ hội đầu tư; giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn trong giao thương hàng hóa.

“Đây là cơ hội rất tốt. Công ty kỳ vọng rất nhiều vào khu thương mại tự do này. Vì hiện nay, tất cả nguyên vật liệu của công ty nhập khẩu từ các nước như Nhật Bản, Trung Quốc...,

hy vọng rằng đây là cơ hội để các nước đầu tư vào khu thương mại, lúc đó việc cung cấp nguyên vật liệu sẽ dễ hơn”, ông Nguyễn Văn Phú cho biết.

Đây là những ví dụ cho thấy hiệu quả thực tế những bước đổi mới liên tục, rõ nét trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật, từ đó mang lại sức sống mới cho nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Những kết quả này trước hết đến từ nhận thức rõ về tầm quan trọng của thể chế pháp luật. Thời gian qua Đảng, Chính phủ, Quốc hội luôn dành sự quan tâm đặc biệt trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện thể chế pháp luật.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ đã tổ chức hơn 28 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật; cho ý kiến, xem xét, thông qua đối với hơn 100 đề nghị xây dựng luật, dự án luật; ban hành hơn 380 nghị định.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV là kỳ họp “kỷ lục” bởi số lượng các dự thảo luật thông qua và cho ý kiến nhiều nhất từ đầu nhiệm kỳ đến nay, nhằm tháo gỡ những vướng mắc, huy động mọi nguồn lực xã hội, nhất là nguồn lực ngoài nhà nước cho phát triển:

“Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm ưu tiên nguồn lực tích cực chuẩn bị đối với các dự án luật trình Quốc hội xem xét, thông qua, để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Tinh thần của Hội nghị Trung ương 10 là chỉ bàn làm, không bàn lùi. Trong tình hình đất nước hiện nay, với tinh thần mới, kỷ nguyên vươn mình của đất nước, chúng ta phải làm việc nhiều hơn, phải tích cực hơn, phải tăng tốc hơn, để bứt phá hơn, quyết liệt hơn, trọng tâm, trọng điểm hơn để tiến lên, cùng bứt phá trong quá trình phát triển của đất nước bối cảnh hiện nay. Để chúng ta khẳng định tầm vóc của đất nước, khẳng định sự lớn mạnh của dân tộc ta trong bối cảnh tình hình thế giới khó khăn”, Thủ tướng Chính phủ cho biết.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Quốc hội cũng đã chủ động, trách nhiệm, đồng hành cùng Chính phủ giải quyết nhiều vấn đề cấp bách trong xây dựng pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn cuộc sống đặt ra. Đến nay đã có 8 Kỳ họp bất thường và 8 Kỳ họp thường lệ của Quốc hội, hoàn thành khối lượng công việc rất lớn cả về lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng khác.

Đại biểu Trần Hoàng Ngân (đoàn đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh) nhận định, chúng ta có sự quyết tâm chính trị rất cao tiếp tục đột phá về thể chế theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các địa phương để phát huy tinh thần năng động sáng tạo, đột phá.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn những điểm nghẽn về thể chế. Một trong những giải pháp để tăng tốc, đột phá hoàn thành các mục tiêu của cả nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là phải tháo gỡ được vướng mắc về pháp lý, tăng cường phân cấp, phân quyền, tránh cơ chế xin - cho, tránh cái cấm lợi ích nhóm gây cản trở sự phát triển...

GS. TS. Hoàng Văn Cường, Ủy viên Ủy ban Tài chính ngân sách của Quốc hội phân tích, đổi mới thể chế, điểm cốt lõi đầu tiên phải từ việc hoàn thiện hệ thống pháp luật. Do đó,

cần có sự thay đổi, pháp luật phải làm cơ sở đáp ứng phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp chứ không phải là mọi người phải quay quanh quy định của luật pháp. Công tác lập pháp phải tạo ra một khuôn khổ, một hành lang để cho những người thực thi vận dụng luật pháp để đáp ứng thực tiễn.

“Luật pháp phải tạo ra khuôn khổ để cho tất cả những người thực thi được quyền năng động, được quyền sáng tạo nhất trong quá trình vận dụng và mục tiêu cốt lõi là đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; đồng thời, tạo ra một sự linh hoạt trong quá trình thực thi pháp luật. Đó chính là trao quyền, là trao quyền lớn nhất, trao quyền sáng tạo, trao quyền năng động và chính đó là một thể chế mà ta gọi là thể chế kiến tạo”, ông Hoàng Văn Cường cho biết.

Bên cạnh việc hoàn thiện thể chế pháp luật cũng cần nâng cao hiệu quả triển khai luật. Khắc phục tình trạng luật ban hành nhưng chưa đi vào cuộc sống vì chờ các văn bản hướng dẫn chi tiết vốn đã xảy ra từ nhiều năm qua, mà vẫn chưa được khắc phục triệt để. Do đó, Quốc hội, Chính phủ đã tổ chức nhiều hội nghị quán triệt, triển khai luật. Điều đó cho thấy ý nghĩa quan trọng của công tác triển khai thực hiện pháp luật, góp phần đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết thi hành, nâng cao trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan, các địa phương trong việc sớm đưa các luật vào cuộc sống.

Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Ngô Tự Nam cho rằng, pháp luật chỉ có giá trị là đi vào được cuộc sống. Để làm được như vậy từ khâu xây dựng đến khâu triển khai, khâu tổ chức thực hiện phải được tiến hành một cách đồng bộ. “Tin tưởng rằng từ nay cho đến cuối nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, với cái đà này thì công tác xây dựng pháp luật của Quốc sẽ tiếp tục đạt thành tích tốt và sẽ đạt được những yêu cầu mà Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị đề ra cho cả nhiệm kỳ của Quốc hội khóa XV”, ông Ngô Tự Nam cho biết.

Phát biểu tại Phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu cần đổi mới mạnh mẽ công tác lập pháp, chuyển đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý Nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Tư duy quản lý không cứng nhắc, dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”.

“Đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật. Bám sát thực tiễn, đứng trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam để xây dựng các quy định pháp luật phù hợp; vừa làm vừa rút kinh nghiệm; không nóng vội, nhưng cũng không cầu toàn để mất thời cơ; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; thường xuyên đánh giá hiệu quả, chất lượng chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh bất cập, mâu thuẫn, giảm thiểu thất thoát, lãng phí các nguồn lực; chủ động phát hiện và tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ các quy định của pháp luật”, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh.

Khắc phục triệt để những điểm nghẽn về thể chế chắc chắn sẽ khơi thông mọi nguồn lực để đất nước phát triển, tạo tiền đề vững chắc đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Nguồn: vov.vn

THỰC HIỆN PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN VÀ LỰA CHỌN NHÂN SỰ

Ngoài các vấn đề liên quan tới cơ chế, chính sách, một trong những yếu tố quan trọng trong thực hiện phân cấp, phân quyền là nhân lực. Theo chuyên gia, cần áp dụng công cụ quản trị nguồn nhân lực khoa học, để họ không né tránh, chây ì mà quyết tâm thực thi nhiệm vụ một cách hiệu quả nhất.

Tinh thần phân cấp, phân quyền, địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm đã được hiện thực hoá trong Dự thảo Luật Đầu tư công sửa đổi. Báo cáo Quốc hội trong phiên họp sáng 29/10/2024, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng nêu rõ 5 nhóm chính sách về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

Theo đó, phân cấp thẩm quyền cho Thủ tướng Chính phủ trong điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giữa các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A từ 10.000 tỷ đồng đến 30.000 tỷ đồng; phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng chung vốn ngân sách Trung ương, các khoản vốn ngân sách Trung ương chưa phân bổ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn từ Quốc hội cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội; phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương do cấp mình quản lý; phân cấp thẩm quyền, đơn giản hóa trình tự, thủ tục phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn nước ngoài...

Đang được Quốc hội thảo luận, xem xét cho ý kiến, sau khi được thông qua, Luật Đầu tư công sửa đổi mang kỳ vọng sẽ tháo gỡ các điểm nghẽn, giải phóng nguồn lực đầu tư công, hoàn thành các mục tiêu lớn của đất nước.

Những cải cách, thay đổi mang tính chất đột phá như vậy chắc chắn sẽ tiếp tục được duy trì. Phát biểu khai mạc Hội nghị Trung ương 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XIII ngày 18/9/2024, Tổng Bí thư Tô Lâm đã yêu cầu phải đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội tăng cường hoàn thiện thể chế, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; đồng thời, cải cách triệt để thủ tục hành chính.

Tại phiên họp Chính phủ chuyên đề pháp luật tổ chức vài ngày sau đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ tinh thần trong Hội nghị Trung ương 10 Khoá XIII là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; lưu ý phải tránh việc bất cứ việc gì cấp dưới cũng lên “xin” cấp trên mà phải căn cứ vào quy định; không thể bất cứ vấn đề gì dù nhỏ cũng phải trình lên cấp Trung ương quyết. Quan điểm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” một lần nữa lại được đề cập tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9, trực tuyến với 63 địa phương tổ chức ngày 07/10/2024. Người đứng đầu Chính phủ nhấn mạnh: Không có lý do gì mà chúng ta không phân cấp, phân quyền; không có lý do gì mà không xóa bỏ cơ

chế xin - cho. Quá trình thực hiện có thể có vướng mắc, xuất hiện các mâu thuẫn thì chúng ta tiếp tục giải quyết.

Bày tỏ sự ủng hộ, đánh giá cao quan điểm chỉ đạo cũng như những động thái thực hiện việc phân cấp, phân quyền nêu trên, chuyên gia kinh tế Đỗ Hoà, thành viên Hội đồng cố vấn Harvard Business Review đưa ra một cách tiếp cận khác từ góc độ khoa học quản trị. Nghĩa là, để thực hiện phân cấp, phân quyền hiệu quả, địa phương phải quyết, phải làm, phải chịu trách nhiệm, các cá nhân có trách nhiệm không né tránh, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ trong thẩm quyền được giao, cần áp dụng và phát huy các chính sách và công cụ quản trị nguồn nhân lực đã được nhiều quốc gia trên thế giới sử dụng thành công.

“Đầu tiên, mô tả chức năng nhiệm vụ của từng vị trí, phân công, chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, để người chịu trách nhiệm không vượt quá thẩm quyền, cũng không né tránh không quyết, không chịu trách nhiệm.

Thứ hai, cần bảng tiêu chuẩn năng lực với các tiêu chuẩn chuyên môn, kiến thức, kinh nghiệm, năng lực cần phải có để đáp ứng nhiệm vụ được giao, tuyển chọn và bồi dưỡng đúng người đúng việc.

Thứ ba, xây dựng thang lương theo năng lực, phản ánh trình độ, năng lực và trách nhiệm đối với vị trí công tác, thu nhập và quyền lợi phản ánh chất lượng công việc và công đóng góp của từng cá nhân.

Thứ tư, mô tả công việc rõ ràng phải đi cùng với thước đo đánh giá công việc, để mỗi cá nhân nhận thức và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng theo yêu cầu.

Cuối cùng, khi chất lượng thực hiện công việc của công chức được đánh giá một cách khoa học và công minh, đó là căn cứ để đưa ra các hình thức khen thưởng, kỷ luật, là tiêu chí để đề bạt, bổ nhiệm, thăng tiến”, ông Đỗ Hoà phân tích.

Trên thực tế, trong vấn đề đầu tư công, theo Chỉ thị số 26-CT/TTg ngày 08/8/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ghi nhận, biểu dương 11 Bộ, cơ quan Trung ương và 38 địa phương đã nỗ lực phấn đấu, đạt được kết quả giải ngân kế hoạch 7 tháng năm 2024 trên mức trung bình của cả nước; đồng thời nghiêm khắc phê bình 33 Bộ, cơ quan Trung ương và 25 địa phương có tỉ lệ giải ngân kế hoạch 7 tháng đầu năm dưới mức trung bình của cả nước.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải đảm bảo số lượng nhân lực, lựa chọn cán bộ có đủ năng lực, đủ tâm, đủ tầm để phân công thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác giải ngân vốn đầu tư công; thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém về năng lực, trì trệ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm...

Ghi nhận sự quyết liệt này, chuyên gia Đỗ Hoà bổ sung, điểm mấu chốt để quản trị nguồn nhân lực một cách khoa học là vấn đề thành tích. Khi kết quả điều hành, xử lý công việc của một công chức, không phân biệt ở vị trí được đánh giá dựa trên bộ tiêu chí đã xây dựng và công khai, năng lực làm việc của họ sẽ được minh bạch. Ai làm tốt sẽ được giữ lại, nhận mức lương tương xứng, ai không làm tốt sẽ bị nhắc nhở, sắp xếp lại vị trí công tác, thậm chí, cho thôi việc. Thành tích là một trong những điều kiện để được xem xét giới thiệu đề bạt, bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo phù hợp với năng lực, cùng với các điều kiện quan trọng khác.

“Trung Quốc và Singapore đều áp dụng cách quản trị nhân lực khoa học, chú trọng vào thành tích công tác và họ đã đạt được những thành tựu đáng kể. Muốn lựa chọn được cán bộ, công chức có năng lực, đồng thời, để họ phát huy được năng lực đó cho các mục tiêu phát triển của Việt Nam tương lai, chúng ta cũng nên làm như vậy”, thành viên Hội đồng cố vấn Harvard Business Review nhấn mạnh.

Nguồn: [baochinhpvu.vn](#)

LÂM ĐỒNG: CHUYỂN ĐỔI SỐ - VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Lời tòa soạn: Năm 2024, chuyển đổi số vẫn là xu thế tất yếu, yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu để phát triển nhanh và bền vững; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, Nhân dân ấm no, hạnh phúc, không để ai bị bỏ lại phía sau trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tỉnh Lâm Đồng đã và đang đi đúng hướng với các trọng tâm về thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển hạ tầng và bắt đầu chuyển tiếp sang giai đoạn toàn trình. Trong đó, chuyển đổi số, đã mang lại lợi ích rất rõ cho người dân từ vùng nông thôn đến thành thị trên miền đất Nam Tây Nguyên.

Bài 1: Số hóa nông thôn từ “Dân vận khéo”

Xác định “Dân vận khéo” là một trong những yếu tố quyết định sự thành công trong tiến trình phát triển kinh tế, xã hội, các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội Lâm Đồng tập trung đổi mới công tác dân vận gắn với chuyển đổi số theo hướng khoa học, dân chủ, trọng dân. Từ đó khơi dậy khát vọng vươn lên, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân mà ở đó “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ”.

Chính quyền số - Vì Nhân dân phục vụ

Đầu tháng 10 vừa qua, Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông bàn giao Mô hình dân vận khéo “Chuyển đổi số - Vì Nhân dân phục vụ” tại xã Đa Ròn, Tu Tra và Lạc Xuân, huyện Đơn Dương. Đây là mô hình hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 2024 và mô hình đầu tiên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng nhằm triển khai, hỗ trợ các ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy các giải pháp giúp người dân tham gia chuyển đổi số; tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

Từ ngày 20/8 - 30/9/2024, Sở Thông tin và Truyền thông cùng với 3 doanh nghiệp VNPT Lâm Đồng, Mobifone Lâm Đồng, Viettel Lâm Đồng và các Tổ công nghệ số cộng đồng đã triển khai Mô hình “Chuyển đổi số - Vì Nhân dân phục vụ” gồm các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt hằng ngày của người dân được xây dựng và phát triển trên nền tảng số, như vận hành, chuyển giao quản lý 24 camera an ninh tại các điểm

trọng yếu; lắp đặt, bàn giao đường truyền internet, thiết bị phát wifi tại hội trường 37 thôn thuộc địa bàn 3 xã; phát 450 bảng mi-ca gắn mã QR phục vụ thanh toán điện tử không dùng tiền mặt tại các cơ sở kinh doanh và quầy hàng của tiểu thương các chợ; phát 30 nghìn tờ gấp tuyên truyền về an toàn giao thông, cảnh báo các hành vi lừa đảo trên môi trường mạng, phòng, chống đuối nước trẻ em, phòng, chống rác thải nhựa; trang bị máy bấm số tự động và máy tính tại Bộ phận Một cửa, phục vụ tra cứu và thực hiện dịch vụ công trực tuyến...

Hào hứng chia sẻ, chị Ma Ny (xã Tu Tra) cho biết: Từ khi có chuyển đổi số, chúng tôi không cần đi xa để làm các dịch vụ công, vừa tiện lợi lại được tiếp cận công nghệ nên bà con rất ủng hộ. Sắp tới chúng tôi đóng tiền học cho con, đóng tiền điện đều qua điện thoại, số hóa bây giờ đã quen thuộc với người dân chúng tôi.

Trao đổi với phóng viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương Đinh Ngọc Anh cho biết: Khi triển khai mô hình, bà con Nhân dân xã Đạ Ròn rất tích cực tham gia.

Sau khi hoàn thiện quy trình kích hoạt định danh cá nhân, công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử mức 2 có thể thay thế thẻ căn cước công dân và các loại giấy tờ, như: Giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, thẻ bảo hiểm y tế... Thực hiện các giao dịch về tài chính nhanh gọn, tiết kiệm thời gian đi lại, như thanh toán hóa đơn điện, nước, đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Ngoài ra, công dân có thể tự tra cứu thông tin về nơi cư trú hiện tại, thông tin thành viên trong hộ gia đình; phản ánh, kiến nghị về tình hình an ninh, trật tự, tố giác, tin báo về tội phạm... Xã Đạ Ròn cũng đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các hộ gia đình trên các tuyến đường trục chính của xã, của thôn và các điểm trọng yếu về an ninh trật tự lắp đặt hệ thống camera. Đồng thời, thiết lập các điểm cung cấp dịch vụ Viettel Money để người dân có thể nạp/rút/chuyển tiền và sử dụng các dịch vụ tài chính khác.

Đáng chú ý là việc thực hiện Mô hình dân vận khéo “Tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội về chuyển đổi số” từ đầu năm đến nay đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Về phát triển hạ tầng số trong xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương đã tạo kênh giao tiếp trực tuyến giữa chính quyền và người dân thông qua zalo OA, fanpage Ủy ban nhân dân các xã. Các tiêu chí về độ phủ của mạng băng rộng cáp quang, số người trưởng thành có điện thoại, số hộ gia đình có internet cáp quang băng rộng đều đạt tỉ lệ cao và đáp ứng bộ tiêu chí đã đề ra. Cùng với đó nhiều nhà văn hóa thôn cũng được đảm bảo có mạng wifi miễn phí...

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đơn Dương Trần Hùng Dũng, hòa cùng xu hướng chuyển đổi số hiện nay, các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội ở huyện Đơn Dương tập trung đổi mới công tác dân vận gắn với chuyển đổi số theo hướng khoa học, dân chủ. Qua đó, nâng cao công tác tuyên truyền để người dân hiểu rõ những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng phát triển của tỉnh, khơi dậy khát vọng vươn lên, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân.

Lan tỏa dân vận khéo số

Qua thực tế, kinh nghiệm thực hiện Phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên nền tảng số ở tỉnh Lâm Đồng rất hiệu quả, bởi cấp ủy, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu nhận thức đúng vai trò, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, thường xuyên đối với công tác dân vận, tạo sự đoàn kết, đồng thuận cao của Nhân dân.

Ban Dân vận các cấp, các ngành, đoàn thể tích cực đổi mới công tác dân vận theo xu hướng chuyển đổi số, tuyên truyền, nhân rộng mô hình, điển hình dân vận khéo hiệu quả. Qua đó, chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, lắng nghe ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, tìm hiểu đời sống công nhân lao động để tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền quan tâm giải quyết. Nhận thức về chuyển đổi số từ lãnh đạo các cấp, ngành, địa phương đến người dân, doanh nghiệp đã có sự thay đổi lớn. Bên cạnh, chất lượng cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” được nâng dần qua các năm, các quy trình bảo đảm nguyên tắc đơn giản, công khai, đúng luật, nhanh chóng.

Phát huy vai trò dân vận trong công tác bảo vệ môi trường; xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới nâng cao - kiểu mẫu; công tác dân vận chính quyền, cải cách hành chính, Ban Dân vận các cấp trong tinh chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, lắng nghe ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, tìm hiểu đời sống công nhân lao động để tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền quan tâm giải quyết. Đồng thời, tích cực đổi mới công tác dân vận theo xu hướng chuyển đổi số; nhân rộng mô hình, điển hình dân vận khéo - Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lê Thanh Liêm cho biết: Hiện, tỉnh Lâm Đồng đang triển khai xây dựng mô hình xã thông minh, để thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị thông qua thực hiện chuyển đổi số ở cấp xã. “Xã thông minh” trong chiến lược Chuyển đổi số quốc gia nói chung, cũng như xây dựng nông thôn mới nói riêng, nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử cấp xã và hướng đến chính quyền số, hỗ trợ việc điều hành chính quyền cấp xã “thông minh hơn”. Bên cạnh đó, chuyển đổi số tại các xã nông thôn mới góp phần đảm bảo an sinh xã hội, an toàn trật tự ở nông thôn; ứng dụng công nghệ số để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tăng giá trị nông sản và mở rộng giao dịch trên mạng internet. Việc xây dựng xã thông minh hay chuyển đổi số cấp xã là nhu cầu cấp thiết, trong đó lấy “người dân làm trung tâm”, với mục tiêu thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị thông qua việc ứng dụng công nghệ số để mang lại nhiều tiện ích, phát triển kinh tế số và xã hội số để người dân ở các làng, xã giàu có hơn, hạnh phúc hơn.

Bài học, kinh nghiệm trong triển khai thí điểm chuyển đổi số từ cấp xã thời gian qua, đó là công nghệ, kinh phí là điều quan trọng nhưng không phải là yếu tố quyết định, mà điều quan trọng là phải có quyết tâm chính trị cao, đặc biệt là người đứng đầu phải vào cuộc cùng đồng hành. Do đó, dân vận khéo trong số hóa đóng vai trò then chốt để công cuộc chuyển đổi số gần dân hơn.

Thấm nhuần câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”, dân vận khéo ở Lâm Đồng đang bước vào một giai đoạn mới mang tính thời đại đó là chuyển đổi số. Công tác dân vận gắn với các mô hình sáng tạo, đổi mới ở cơ sở vô cùng quan trọng, nhất là khâu tuyên

truyền thay đổi nhận thức của người dân, áp dụng các mô hình đòi hỏi dân vận không chỉ khéo mà còn phải đổi mới, phù hợp đặc điểm, tình hình dân cư, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, phù hợp yêu cầu của thời đại số.

(*Còn nữa*)

Nguồn: baolamdong.vn

CHỊ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG - NỮ CÔNG CHỨC “MỘT CỬA” NHIỆT TÌNH, NHIỀU SÁNG KIẾN

Nhiều tổ chức, cá nhân có nhu cầu làm hồ sơ, thủ tục hành chính khi đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Phú Đức, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đều rất hài lòng và có chung nhận xét về nữ công chức “một cửa” - Nguyễn Thị Phương vui vẻ, nhiệt tình và trách nhiệm với công việc.

Chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1986 là con thứ 6 trong gia đình có đông anh chị em. Năm 2008, sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Đồng Tháp chuyên ngành ngữ văn, chị được phân công về giảng dạy tại Trường Trung học phổ thông Tam Nông.

Đạy học được một năm, chị Phương chuyển công tác về làm việc tại Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông. Đến ngày 20/8/2015, chị Nguyễn Thị Phương vinh dự được kết nạp vào Đảng và theo học Đại học Luật rồi được luân chuyển làm công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân thị trấn Tràm Chim.

Chị Nguyễn Thị Phương vui vẻ chia sẻ: “Cuối năm 2019, từ một công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân thị trấn Tràm Chim, tôi tiếp tục được điều động về xã Phú Đức và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công là công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách Tiếp nhận và Trả kết quả. Nhiệm vụ chính của tôi là hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức khi đến thực hiện thủ tục hành chính; làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính. Tôi cũng có nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nội dung, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực cải cách hành chính; phối hợp với các công chức chuyên môn theo dõi, cập nhật thường xuyên, kịp thời niêm yết công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về công bố công khai thủ tục hành chính mới ban hành; tham mưu rà soát các văn bản, các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã, nhằm kịp thời phát hiện các thủ tục hành chính còn vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện để kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét”.

Chỉ hơn 03 năm công tác tại đây, chị Phương đã mạnh dạn đề xuất lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng những mô hình, sáng kiến mới, cách làm hay. Nổi bật là “Mô hình thành lập nhóm hỗ trợ người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến một phần và toàn trình trên địa bàn xã”. Kết quả, trong năm 2022, xã đã hướng dẫn, hỗ trợ được 2.497 cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4, đạt 86% (huyện giao chỉ tiêu 40%). Mô hình “Ngày không hẹn” được triển khai thực hiện vào ngày thứ 3 và thứ 5 hàng tuần, khi người dân đến thực hiện các thủ tục

hành chính gồm: đăng ký khai sinh cho người đã có giấy tờ; xác nhận tình trạng hôn nhân; cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch cho người dưới 14 tuổi; chứng thực hợp đồng giao dịch và xác nhận trực tiếp sản xuất nông nghiệp... thì được giải quyết trong ngày, không hẹn các ngày hôm sau. Kết quả, từ năm 2022 đến cuối tháng 9/2023 đã có 1.095 lượt công dân đến thực hiện. Khi xã tổ chức lấy phiếu đánh giá mức độ hài lòng của người dân về mô hình “Ngày không hẹn”, hầu hết người dân đều trả lời đồng tình với mô hình này.

Bên cạnh đó, chị Phường còn tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện số hóa hồ sơ để thực hiện chứng thực điện tử bản sao từ bản chính. Kết quả thực hiện được 410/1440 hồ sơ, đạt 28,47% trong khi huyện giao chỉ tiêu 10%.

Chị Nguyễn Thị Hồng ở ấp Phú Xuân, xã Phú Đức bày tỏ: “Khi các tổ chức, cá nhân có nhu cầu làm hồ sơ, thủ tục tại Bộ phận “Một cửa” xã Phú Đức đều được chị Phường nhiệt tình giúp đỡ, hỗ trợ nhanh chóng hoàn tất hồ sơ, thủ tục mà không phải đi lại nhiều lần...”.

Ông Nguyễn Thái Bình là người dân ở xã Phú Đức thường xuyên đến Ủy ban nhân dân xã Phú Đức thực hiện thủ tục hành chính cho biết: “Tôi rất vui và hài lòng khi được cô Nguyễn Thị Phường vui vẻ tiếp dân nhã nhặn, hướng dẫn nhiệt tình, niềm nở, thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính nhanh gọn lẹ... Người dân địa phương rất cần nhiều người công chức như cô Phường”.

Chị Phường cũng chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền thông qua các buổi tiếp xúc đối thoại với nhân dân, tiếp xúc cử tri và lồng ghép vào các buổi sinh hoạt họp lệ của các chi, tổ, hội ở các ấp về Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình, số hóa hồ sơ... Kết quả trong năm 2022 đã tiếp nhận được 4.883 hồ sơ và giải quyết trước hạn 4.060 hồ sơ, chiếm 83,14%.

Những mô hình, sáng kiến mới, cách làm hay, việc làm cụ thể của công chức Nguyễn Thị Phường đã mang lại hiệu quả thiết thực, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân một cách nhanh, gọn.

Cụ thể, trong 9 tháng đầu năm 2024, Bộ phận “Một cửa” xã Phú Đức đã tiếp nhận 1.151 hồ sơ thủ tục hành chính. Trong đó, có 1.040 hồ sơ được tiếp nhận thông qua dịch vụ công trực tuyến và 117 hồ sơ thực hiện dịch vụ thanh toán trực tuyến; đồng thời, tiếp nhận 167/185 hồ sơ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, đạt 90,27%... Từ đó, đã tạo sự hài lòng, tin tưởng hơn trong nhân dân, giúp người dân hiểu rõ hơn về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác cải cách hành chính.

Chị Nguyễn Thị Phường chia sẻ: Từ đầu tháng 5/2023, Ủy ban nhân dân xã Phú Đức còn thực hiện mô hình 3 trong 1 gồm: Dịch vụ công trực tuyến + Mô hình “Ngày không hẹn” + Thanh toán trực tuyến.

Đây là mô hình mới được triển khai thực hiện vào ngày thứ 3 và thứ 5 hàng tuần, các thủ tục hành chính thực hiện theo mô hình thì được giải quyết trong ngày, không hẹn các ngày hôm sau. Tổ chức, cá nhân không cần đến cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện thủ tục hành chính mà có thể thực hiện giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng và nhận kết quả tại nhà chỉ cần tốn một mức phí theo quy định. Kết quả từ khi thực hiện mô hình mới có 219/1.151 lượt công dân thực hiện. Đa phần các tổ chức người dân rất đồng tình với mô hình mới này.

Chị Nguyễn Thị Phường bày tỏ: “Xác định nhiệm vụ được giao như là “làm dâu trăm họ” nên trong quá trình thực thi nhiệm vụ, tôi luôn đặt mình vào vị trí, hoàn cảnh của các tổ chức và công dân và thấu hiểu với tâm tư mọi người khi có việc cần mới tìm đến Bộ phận “Một cửa” để được xem xét, giải quyết. Từ đó, tôi luôn nhiệt tình, vui vẻ và cố gắng hỗ trợ, giúp đỡ tổ chức, cá nhân hoàn thành hồ sơ, thủ tục hành chính đảm bảo chính xác và trả kết quả đúng hẹn...”.

Ông Dương Văn Giồng, công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phú Đức nhận xét: “Đồng chí Phường luôn được đồng nghiệp quý mến bởi sự nhiệt tình, luôn luôn giúp đỡ đồng nghiệp và người dân, được người dân tin tưởng và yêu quý”.

Đánh giá về chị Nguyễn Thị Phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Đức Nguyễn Văn Dũng cũng cho biết: “Tôi đánh giá cao năng lực của đồng chí Nguyễn Thị Phường. Đồng chí Phường luôn được bạn bè, đồng nghiệp cơ quan quý mến, bởi tính năng nổ, nhiệt tình trong công việc và luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”

Với thành tích đạt được, từ năm 2020 đến nay, chị Nguyễn Thị Phường đã liên tục được Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông và xã Phú Đức tặng giấy khen và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến.

Nguồn: baophapluat.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH

KHO VẬT CHỨNG VÀ TÀI LIỆU, ĐỒ VẬT

ĐƯỢC BẢO VỆ AN TOÀN 24/24 GIỜ HẰNG NGÀY

Ngày 30/10/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 142/2024/NĐ-CP quy định về quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật. Trong đó quy định kho vật chứng và tài liệu, đồ vật được bảo vệ an toàn 24/24 giờ hằng ngày.

Theo đó, Nghị định quy định, kho vật chứng và tài liệu, đồ vật là nơi tiếp nhận, quản lý, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp thành lập theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật là những hoạt động liên quan đến việc tiếp nhận, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

Nghị định nêu rõ, việc quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Nghị định này. Tiếp nhận, nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật được thực hiện theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền. Vật chứng, tài liệu, đồ vật được phân loại, bảo quản bảo đảm an toàn. Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật được bảo vệ an toàn 24/24 giờ hằng ngày.

Cấm mang vật chứng, tài liệu, đồ vật ra khỏi kho vật chứng

Nghị định cũng quy định cụ thể 06 hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật như sau:

Một là, xâm phạm, phá hủy cơ sở vật chất và các phương tiện, trang thiết bị bảo đảm an ninh, an toàn kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

Hai là, nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật đối với những vật không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Ba là, mang vật chứng, tài liệu, đồ vật ra khỏi kho vật chứng, tài liệu, đồ vật mà không được phép của cơ quan, người có thẩm quyền ra lệnh hoặc quyết định nhập, xuất vật chứng, tài liệu, đồ vật và cơ quan, người có thẩm quyền quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

Bốn là, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tiêu dùng, sử dụng trái phép, chuyển nhượng, đánh tráo, cất giấu, thêm, bớt, sửa đổi, làm mất mát, hư hỏng, hủy hoại, phá hủy niêm phong và có hành vi khác làm thay đổi hiện trạng vật chứng, tài liệu, đồ vật.

Năm là, sử dụng kho vật chứng và tài liệu, đồ vật vào mục đích khác.

Sáu là, người, phương tiện không có nhiệm vụ vào kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật phải đảm bảo điều kiện theo quy định

Theo Nghị định, kho vật chứng và tài liệu, đồ vật được thiết kế xây dựng khoa học, an toàn, kiên cố, thuận tiện cho công tác tiếp nhận, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật; có phòng

trực bảo vệ, tường rào bảo vệ; hệ thống chiếu sáng, hệ thống kiểm soát an ninh, hệ thống thiết bị phòng cháy, chữa cháy; nội quy, kế hoạch, phương án bảo vệ, phương án phòng cháy, chữa cháy hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố kho vật chứng và tài liệu, đồ vật.

Các phòng kho chức năng bảo đảm khô ráo, thoáng khí, đảm bảo môi trường, vệ sinh; được lắp đặt trang thiết bị, phương tiện, kỹ thuật bảo đảm cho công tác bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật. Lán kho và lán kho bãi phải có nền bê tông chắc chắn, cao ráo, thoát nước, có mái che mưa, nắng.

Đối với nơi bảo quản vật là phương tiện đường thủy phải có phòng trực bảo vệ; hệ thống chiếu sáng, hệ thống kiểm soát an ninh, hệ thống thiết bị phòng cháy, chữa cháy; thiết bị neo đậu phương tiện; nội quy hoạt động ra, vào bến, kế hoạch, phương án bảo vệ, phương án phòng cháy, chữa cháy hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố.

Tất cả vật chứng, tài liệu, đồ vật phải được bảo quản tại kho vật chứng

Nghị định nêu rõ, vật chứng, tài liệu, đồ vật được bảo quản theo đúng quy định của pháp luật; được phân loại, sắp xếp gọn gàng, khoa học, tránh nhầm lẫn, thất lạc, hư hỏng, không để gây ô nhiễm môi trường, thuận lợi cho việc quản lý, nhập, xuất, bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật.

Tất cả vật chứng, tài liệu, đồ vật phải được bảo quản tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật, trừ những trường hợp sau đây:

Thứ nhất, vật không thể đưa về kho vật chứng và tài liệu, đồ vật để bảo quản, đã được thuê nơi bảo quản hoặc giao cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đồ vật, tài sản hoặc người thân thích của họ hoặc chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi có vật cần bảo quản.

Thứ hai, vật là tài liệu như: giấy tờ, tranh, ảnh, phương tiện lưu trữ dữ liệu điện tử đã xếp vào hồ sơ vụ án và được giao cho người tiến hành tố tụng có thẩm quyền quản lý theo chế độ công tác hồ sơ.

Thứ ba, vật đã được giao cho cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng quản lý để phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử.

Thứ tư, vật thuộc loại mau hỏng, khó bảo quản được chuyển cho cơ quan chức năng để xử lý theo quy định của pháp luật và chuyển tiền đến tài khoản tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền tại Kho bạc Nhà nước để quản lý (nếu có).

Thứ năm, vật là tiền mặt hoặc ngoại tệ tiền mặt phải được giám định và gửi vào tài khoản tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng tại Kho bạc Nhà nước cùng cấp nơi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trụ sở. Tài sản quý, giấy tờ có giá, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ phải được giám định, niêm phong và gửi tại hệ thống Kho bạc Nhà nước cùng cấp nơi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trụ sở.

Vật là tiền mặt hoặc ngoại tệ tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ lưu dấu vết của tội phạm phải được giám định ngay khi thu thập, niêm phong (lập biên bản niêm phong đưa vào hồ sơ vụ án, vụ việc) và gửi tại hệ thống Kho bạc Nhà nước cùng cấp nơi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trụ sở.

Thứ sáu, vật là vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, pháo nổ, pháo hoa, chất cháy thể lỏng, chất cháy thể khí được giám định, niêm phong và gửi tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật trong khu vực kho vũ khí, trang bị kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh nơi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trụ sở.

Thứ bảy, vật là chất độc được giám định, niêm phong và gửi tại các cơ sở quản lý về chuyên môn thuộc ngành Y tế, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thứ tám, vật là chất phóng xạ, nguồn phóng xạ được giám định, niêm phong và gửi tại Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thứ chín, vật là động vật hoang dã được chuyển giao cơ quan quản lý chuyên ngành gửi tại các vườn thú, trung tâm cứu hộ động vật hoang dã, trung tâm cứu hộ bảo tồn quốc gia, cơ sở cứu hộ động vật rừng, vườn động vật, cơ sở nuôi động vật rừng có đủ điều kiện được cấp giấy phép bảo tồn đa dạng sinh học, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở giáo dục môi trường, bảo tàng chuyên ngành, ban quản lý rừng đặc dụng có cơ sở cứu hộ động vật ở gần hoặc nơi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trụ sở.

Thứ mười, vật là thực vật được gửi tại các cơ quan lâm nghiệp, trung tâm nghiên cứu, phát triển giống cây trồng; công ty lâm nghiệp, vườn thực vật, cơ sở trồng thực vật đủ điều kiện.

Thứ mười một, vật là mẫu bệnh phẩm, chất lây nhiễm, vi khuẩn, siêu vi khuẩn, ký sinh trùng độc hại, mẫu máu, mô, bộ phận cơ thể người, vắc xin và các vật khác liên quan đến lĩnh vực y tế cần có điều kiện bảo quản đặc biệt được niêm phong và gửi tại các cơ sở chuyên môn theo quy định của ngành y tế.

Nghị định nêu rõ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận bảo quản ngay; cơ quan đã giao hoặc gửi vật chứng, tài liệu, đồ vật có trách nhiệm phối hợp để bảo quản vật chứng, tài liệu, đồ vật theo quy định của pháp luật.

Trường hợp do điều kiện khách quan mà vật chứng, tài liệu, đồ vật quy định tại Nghị định này chưa thể chuyển đến cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật hoặc cơ quan chuyên trách theo quy định của pháp luật để bảo quản được thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tổ chức bảo quản. Sau khi khắc phục điều kiện khách quan đó thì phải chuyển ngay cho cơ quan quản lý kho vật chứng và tài liệu, đồ vật hoặc cơ quan chuyên trách theo quy định của pháp luật để bảo quản.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC NGÀNH, LĨNH VỰC THỰC HIỆN CHUYỂN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Ngày 25/10/2024, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc ký ban hành Quyết định số 17/2024/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Trong đó, có bổ sung 3 ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Theo đó, Quyết định này sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg. Cụ thể như sau:

“1. Danh mục ngành, lĩnh vực đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển thành công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: a) Khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch; thoát nước đô thị, nông thôn; b) Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; c) Kiểm định xây dựng; d) Kiểm định kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa (trừ lĩnh vực đăng kiểm tàu biển và công trình biển).”.

Còn tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg được sửa đổi như sau: “a) Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt tại Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn trước năm 2021 nhưng chưa có quyết định công bố giá trị đơn vị) đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP và thuộc ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 2 Quyết định này, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021 - 2025 trong Quý IV năm 2024.”.

Còn đối với điểm c Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung như sau: “c) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với các trường hợp không thực hiện được theo Điều 2 Quyết định này (đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư).”.

Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg được sửa đổi như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty của doanh nghiệp do Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP và thuộc ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 2 Quyết định này, báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục đơn vị sự nghiệp

công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định này.”.

Khoản 1a Điều 4 Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg như sau: “1a) Xem xét, có ý kiến đối với các trường hợp các Bộ, cơ quan báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Quyết định này trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.”.

Đối với Khoản 1a Điều 5 Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg được sửa đổi như sau: “1a) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã chính thức chuyển thành công ty cổ phần (được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu) trước thời điểm Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành mà tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệp thấp hơn tỷ lệ quy định tại Điều 2 Quyết định này thì giữ nguyên tỷ lệ vốn nhà nước hiện có, trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Điều 2 Quyết định này.”.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2024.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BAN CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT, THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN CÁC DỰ ÁN: BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Ngày 30/10/2024, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình, Trưởng ban Ban Chỉ đạo về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án ký Quyết định số 123/QĐ-BCĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động.

Theo đó, Quy chế quy định về nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ và quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án (Ban Chỉ đạo).

Ban Chỉ đạo hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy trí tuệ tập thể của các thành viên; bảo đảm yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thành viên được pháp luật quy định.

Các thành viên Ban Chỉ đạo đề cao trách nhiệm cá nhân trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo; thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức như tổ chức phiên họp định kỳ, cuộc họp đột xuất, hội nghị (trực tiếp hoặc trực tuyến), tổ chức các đoàn làm việc tại bộ, ngành, địa phương và cho ý kiến bằng văn bản.

Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

Cụ thể, Trưởng ban Ban Chỉ đạo lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo tổ chức các đoàn làm việc, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo triệu tập, chủ trì, kết luận các cuộc họp, làm việc của Ban Chỉ đạo để quyết định những vấn đề theo nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ thì chỉ đạo các Bộ, cơ quan nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì và điều phối hoạt động chung của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban Ban Chỉ đạo ủy quyền. Tham mưu, giúp Trưởng ban tổ chức các đoàn làm việc với các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương để khảo sát, nghiên cứu, tổng hợp, phân loại các dự án đang gặp vướng mắc theo từng nhóm vấn đề; tham mưu Trưởng ban phân công thành viên Ban Chỉ đạo hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ phân công các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xác định nguyên nhân vướng mắc, đề xuất giải pháp xử lý theo từng nhóm vấn đề.

Các thành viên Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ công tác và kết quả các nhiệm vụ được phân công. Tham gia công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương trong việc rà soát, thực hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án; chỉ đạo nghiên cứu tháo gỡ, hướng dẫn cho các Bộ, ngành, địa phương đối với các nhóm vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của Bộ, cơ quan mình. Đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo các chủ trương, chính sách, giải pháp để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ tham mưu xây dựng kế hoạch làm việc của Ban Chỉ đạo với các Bộ, ngành, địa phương và đối tượng có liên quan để khảo sát, rà soát, tổng hợp các dự án vướng mắc; phân loại các nhóm vấn đề và dự kiến thành viên Ban Chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất phương án, tham mưu Trưởng ban báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất đối với các nhóm vấn đề không thuộc phạm vi Bộ, cơ quan do thành viên Ban Chỉ đạo quản lý.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Quốc hội:**

Nghị quyết số 157/2024/QH15 ngày 25/10/2024 về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Thư ký Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Quốc hội khóa XV đối với ông Bùi Văn Cường.

*** Bộ Chính trị:**

Điều động, phân công, bổ nhiệm ông Thái Thanh Quý, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương.

Điều động, chỉ định Thượng tướng Nguyễn Doãn Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, thôi giữ chức vụ Ủy viên Quân ủy Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025; điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 1621-QĐ/TW ngày 25/10/2024 điều động, chỉ định bà Hà Thị Nga, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thôi giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; điều động phân công tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 1619-QĐ/TW ngày 25/10/2024 điều động, chỉ định ông Vũ Đại Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thôi giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Quảng Bình, nhiệm kỳ 2020 - 2025; điều động phân công tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh, giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều động, phân công, chỉ định ông Lê Ngọc Quang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Quảng Bình, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Chuẩn y ông Trần Bình Phục, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chuẩn y tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm: ông Nguyễn Hoàng Giang, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ 2, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ông Nguyễn Văn Nghĩa, Chánh Thanh tra tỉnh Đồng Tháp.

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 1311/QĐ-TTg ngày 01/11/2024 điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Lâm, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giữ chức vụ Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam (VTV).

Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 29/10/2024 bổ nhiệm lại ông Lê Xuân Định giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Quyết định số 1286/QĐ-TTg ngày 29/10/2024 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Phùng Thị Kim Nga, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 29/10/2024 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Khắc Hiếu, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Yên Lạc.

Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 25/10/2024 phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Huy Ngọc, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Y tế.

Thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ:

Quyết định số 1272/QĐ-TTg ngày 25/10/2024 sửa đổi Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 2/4/2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 20 năm thực hiện mô hình tổ chức bộ máy của Chính phủ.

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình làm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo, thay nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã được Bộ Chính trị phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương.

Bộ trưởng Bộ Tài chính là Ủy viên Ban Chỉ đạo thay nguyên Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc đã được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Hà Văn Bắc, Trưởng phòng Phòng Giám sát thông tin mạng và phòng, chống hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia (Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Đồng Tháp.

*** Bộ Công Thương:**

Ông Phạm Tuấn Anh, Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

*** Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

NSND. Xuân Bắc, Giám đốc Nhà hát Kịch Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Lê Trung Hưng, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Phú Yên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Bình Định, kể từ ngày 01/11/2024.

Ông Phạm Trung Thuận, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, kể từ ngày 01/11/2024.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ban Thường vụ Thành ủy thành phố quyết định công nhận ông Hoàng Minh Tuấn Anh, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Quận 7.

*** TP. Hải Phòng:**

Ông Dương Đình Ôn, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hải An thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy, thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy Hải An, nhiệm kỳ 2020 - 2025; thôi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hải An, nhiệm kỳ 2021 - 2026, được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Bí thư thường trực Quận ủy Hải An được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hải An, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Hoàng Hải Bằng, Phó Bí thư Quận ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận Hải An, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Hà Giang:**

Bà Phạm Thị Hòa, Trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổ chức chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

*** Tỉnh Nam Định:**

Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Bùi Văn Khiết, Trưởng phòng Phòng Giáo dục Trung học, Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Nguyễn Tất Thắng, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Vũ Xuân Thủy, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Nguyễn Đình Khánh, Trưởng phòng Phòng Quy hoạch kiến trúc, Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 01/11/2024.

*** Tỉnh Nghệ An:**

Ông Hoàng Nghĩa Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều hành công việc của Tỉnh ủy cho đến khi kiện toàn chức danh Bí thư Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Đỗ Minh Ngọc, Phó Giám đốc Sở khoa học và Công nghệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

*** Tỉnh Bình Định:**

Ông Lê Văn Toàn, Giám đốc Sở Tư pháp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/11/2024 cho đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Ông Trần Văn Sang, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 01/11/2024 cho đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.

*** Tỉnh Bình Thuận:**

Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được luân chuyển, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Nam, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/11/2024.

Bà Lê Thị Bích Liên, Bí thư Huyện ủy Hàm Thuận Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Nguyễn Phong An, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Biên Hòa, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Giới thiệu đề bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Biên Hòa, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Tiền Giang:**

Bà Châu Thị Mỹ Phương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thay cho ông Võ Văn Bình nghỉ hưu theo chế độ.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Ông Lâm Hoàng Mẫu, Phó Trưởng ban phụ trách điều hành Ban Dân tộc tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh.

Bà Hồ Ngọc Khánh Linh, Trưởng phòng Phòng Công tác Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nguồn: baohinhphu.vn